



# THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ



KỶ NIỆM 134 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890-19/5/2024)  
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN  
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

5/2024



*Khai giảng Lớp Trung cấp Lý luận chính trị, khóa 13 cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào. Ảnh: TL*



*Hội thảo khoa học: “Từ chiến khu Ba Lòng năm 1947 đến chiến thắng Ba Lòng năm 1964”. Ảnh: TL.*

5.2024

# TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

KỶ NIỆM 134 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890-19/5/2024)  
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN  
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN  
TS. Dương Hương Sơn, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP  
TRƯỞNG BAN  
TS. Dương Hương Sơn

PHÓ TRƯỞNG BAN  
TS. Thái Thị Hồng Minh

ỦY VIÊN  
ThS. Ngô Thị Thu Hà  
ThS. Trần Hoàng  
ThS. Nguyễn Quốc Thanh  
ThS. Hoàng Tiến Dũng  
ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

THƯ KÝ  
ThS. Trần Hữu Hòa

Ảnh bìa 1: Đoàn cán bộ chủ chốt Trường Chính trị Lê Duẩn viếng Nhà tưởng niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn nhân kỷ niệm 117 năm ngày sinh của Người (07/4/1907-07/4/2024).  
Ảnh. Hoàng Văn Cường.

In 200 cuốn, khổ 19x26,5cm  
tại Công ty TNHH Song Lam.  
ĐC: 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà,  
tỉnh Quảng Trị.  
Giấy phép xuất bản số: 02/GP-STTTT  
do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày  
20/3/2024.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2024.

## MỤC LỤC

Trang

### THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

#### Dương Hương Sơn

10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 ở Trường Chính trị Lê Duẩn

03

#### Ngô Thị Thu Hà

Tiếp tục triển khai thực hiện quy chế đào tạo, bồi dưỡng ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay

12

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

#### Trần Hoàng

Phát huy truyền thống vẻ vang, của Hội Cựu chiến binh Việt Nam viết tiếp trang sử hào hùng hướng đến kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ

15

#### Hoàng Tiến Dũng

Đảng bộ Ba Lòng thực hiện sự phát triển mới trong tư duy của Đảng về xây dựng “thế trận lòng dân”

18

#### Nguyễn Thị Hồng Sâm

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới

21

#### Trần Thiên Tú

Nhận diện một số thủ đoạn xuyên tạc đời tư của C.Mác qua đoạn phim về Người

24

#### Cao Thị Hà

Giáo dục đạo đức công vụ cho học viên ở trường chính trị góp phần nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

29

#### Đinh Thị Thu Hoài

Vai trò của các các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị tại Chiến khu Ba Lòng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước

32

#### Trần Thanh Thủy

Tác động của Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève (năm 1954) đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

35

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

### **Hoàng Thị Thu**

Tư tưởng đổi mới trong Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh

38

## MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

### **Nguyễn Quốc Thanh**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2023 và một số giải pháp trong thời gian tới

41

### **Lê Thị Thanh Nhạn**

Nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay

44

### **Phạm Xuân Ngọc**

Công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay

47

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Công bố Quyết định thành lập các khoa, phòng; điều động, bổ nhiệm vị trí chủ chốt các phòng 50
- Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức chương trình thiện nguyện tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú - Tiểu học và Trung học cơ sở Ba Tầng, huyện Hướng Hóa 50
- Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức tư vấn, đánh giá triển khai đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2024 50
- Khai giảng Lớp Trung cấp Lý luận chính trị, khóa 13 cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào 51
- Hội thảo khoa học “Từ chiến khu Ba Lòng năm 1947 đến chiến thắng Ba Lòng năm 1964” 51
- Hội thảo khoa học “Nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần cải thiện các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn hiện nay.” 52



## 10 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW, NGÀY 09/10/2014 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHOÁ XI VỀ CÔNG TÁC LÝ LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU ĐẾN NĂM 2030 Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

**TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN**

Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng

là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, hàng năm, Trường Chính trị Lê Duẩn đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Bên cạnh đó, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở, Nhà trường bám sát các định hướng theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 để xây dựng kế hoạch hàng năm. Từ đánh giá 10 năm triển khai thực hiện công tác lý luận, nghiên cứu lý luận ở Trường Chính trị Lê Duẩn - trường chính trị cấp tỉnh, đề đề ra mục tiêu và giải pháp thực hiện tốt hơn Nghị quyết số 37-NQ/TW.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng, trường chính trị cấp tỉnh nói chung thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị (đào tạo trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng lý luận chính trị cho các đối tượng được phân cấp như diện ban thường vụ huyện ủy, quận ủy, thành ủy, thị ủy và tương đương quản lý - đối tượng 4; các đối tượng thuộc hệ thống chính trị cấp cơ sở) theo hướng dẫn chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Từ năm 2014 đến nay, Trường Chính trị Lê Duẩn thực hiện công tác quản lý đào

trào, bồi dưỡng theo 04 Bộ quy chế do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, gồm các Bộ quy chế ban hành kèm theo: Quyết định số 268/QĐ-HVCT-HCQG ngày 03/02/2010; Quyết định số 1855/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2016; Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG, ngày 02/5/2019 và Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đồng thời, thực hiện 03 chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính, trung cấp lý luận chính trị ban hành kèm theo các quyết định: Quyết định số 1749/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính; Quyết định số 8008/QĐ-HVCTQG ngày 24/12/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về điều chỉnh Chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính; Và hiện nay đang thực hiện đào tạo theo Quyết định số 292/QĐ-HVCTQG ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị). Thực hiện chương trình Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh và tương đương quản lý (đối tượng 4) theo Quyết định số 1979-QĐ/HVCTQG ngày 19/5/2021 của Giám đốc

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Trong khuôn khổ bài viết tập trung vào những nội dung chủ yếu: việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới trong giảng dạy và nghiên cứu (đặc biệt là theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư “về trường chính trị chuẩn”).

### **I. Triển khai Nghị quyết số 37-NQ/TW ở Trường Chính trị Lê Duẩn**

#### ***1. Việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị***

Các Bộ quy chế do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành đã có sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu của công tác đào tạo, quản lý đào tạo cũng như đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, học tập của học viên trong tình hình mới. Quy chế sau hoàn thiện hơn, phù hợp hơn. Trong đó, các quy định liên quan đến nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên, đánh giá chất lượng học tập của học viên được quan tâm như: tiêu chí, tiêu chuẩn của đội ngũ giảng viên được yêu cầu cao hơn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng để tham gia giảng dạy. Thực hiện phương châm giảng dạy lý luận phải gắn với thực tiễn, ngoài các yêu cầu cao đối với trình độ chuyên môn như yêu cầu cần phải đảm bảo về chuyên ngành trong giảng dạy, có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ trong giảng dạy, nghiên cứu; có trình độ lý luận chính trị tương ứng: phải có trung cấp lý luận chính trị mới được tham gia giảng dạy và sau 07 năm về trường phải có cao cấp lý luận chính trị đối với giảng viên; phải đáp ứng yêu cầu kiến thức kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Quy chế hiện hành còn yêu cầu cao đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của đội ngũ giảng viên: giờ chuẩn nghiên cứu khoa học ngang bằng với giờ chuẩn giảng dạy phải hoàn thành trong năm, giờ chuẩn nghiên cứu khoa học được đưa vào đánh giá thực hiện nhiệm vụ được giao và thi đua hàng năm. Đối với giảng viên 270 giờ, giảng viên chính 290 giờ. Số giờ nghiên cứu thực tế tăng lên khá nhiều: 10 ngày đối với giảng viên chính, 15 ngày đối với giảng viên. Đây là những hoạt động nhằm bổ sung kiến thức thực tiễn vào giảng dạy, tránh lý thuyết suông. Đối với chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị đã có nhiều sự thay đổi, điều chỉnh, trong đó tăng thêm thời lượng kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bổ sung nhiều chuyên đề báo cáo về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Có thể khẳng định, qua việc điều chỉnh, thay đổi các bộ quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng và hoàn thiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị;... đã góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, viên chức các trường chính trị nói chung; nâng cao chất lượng dạy học và nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) được tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng, từ đó giúp hình thành thế giới quan chủ nghĩa Mác - Lênin và biến những kiến thức lý luận đó vào quá trình công tác, nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, qua học tập các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị giúp đội ngũ cán bộ có thêm bản lĩnh, kiến thức để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản

bác lại các quan điểm sai trái, thù địch.

Nhận thức vai trò của giáo dục lý luận chính trị là một lĩnh vực quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, góp phần phát triển và hoàn thiện đường lối chính trị và đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội. Với chức năng, nhiệm vụ được giao là giảng dạy lý luận chính trị; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở, Trường Chính trị Lê Duẩn luôn xác định đây là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tinh nhà có bản lĩnh chính trị vững vàng, giúp cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Từ năm 2014 đến 2023, Nhà trường đào tạo 93 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính, trung cấp lý luận chính trị với 6.545 học viên. Trong đó, có 399 học viên là cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số; 431 học viên là các bộ 02 tỉnh Salavan và Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Ngoài ra, Nhà trường thực hiện chương trình Bồi dưỡng cập nhật, kiến thức cho cán bộ thuộc Đối tượng 4, đến thời điểm hiện tại Trường đã cập nhật 02 lớp cho 140 học viên (năm 2023); năm 2024, thực hiện 08 lớp với số lượng học viên dự kiến là 640 người. Trong đào tạo, bồi dưỡng, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường luôn thường xuyên quán triệt:

- Đội ngũ giảng viên Nhà trường không chỉ cung cấp tri thức như những giảng viên ở các cơ sở đào tạo khác mà còn là người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - lý luận của Đảng, từng bài giảng phải thể hiện được tính đảng sâu sắc; hướng dẫn các kỹ năng lãnh đạo, quản lý phải toát lên được niềm tin vào tính khoa học của phương pháp luận chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vì điều này đã được Đảng ta kiểm chứng trong quá trình lãnh đạo cách mạng của mình.

- Đảm bảo nội dung, chương trình do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Các chương trình mới, bài giảng mới cần phải nghiên cứu sâu, có sự vận dụng cụ thể giữa lý luận và thực tiễn; áp dụng phương pháp giảng dạy mới phù hợp, nhất là các phương pháp tích cực nhằm phát huy vai trò của người học, giúp người học vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn công tác; tránh dạy - học lý luận chỉ mang tính một chiều, lý luận suông.

- Bám sát vào chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên cập nhật những quan điểm mới, quy định mới và nhất là những kiến thức thực tiễn mới, đặc biệt là các vấn đề thực tiễn đặt ra cần có sự giải đáp, phân tích, làm rõ để học viên hiểu vận dụng vào công việc.

- Giảng viên là lực lượng trực tiếp giảng dạy, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, theo đó có trách nhiệm giúp cho học viên hình thành, phát triển thế giới quan, phương pháp luận khoa học, hình thành niềm tin khoa học, và thông qua đó từng bước rèn luyện, củng cố phẩm chất, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng và kỹ năng lãnh đạo, quản lý, bồi đắp khả năng nhìn nhận, đánh giá khi tiếp cận các thông tin đa chiều, có đủ sức “đề kháng”, “miễn dịch” với sự xâm nhập của các luận điệu sai trái, thù địch.

- Đối với giảng dạy cho học viên nước bạn Lào, cần khẳng định các giá trị đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đổi mới, thành tựu trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước

Việt Nam; củng cố tình hữu nghị đặc biệt mà Đảng và Nhân dân hai nước đã vun đắp qua các thế hệ; truyền bá lịch sử, truyền thống, văn hoá, con người Việt Nam.

## **2. Việc triển khai công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn**

Bên cạnh công tác giảng dạy, Nhà trường đã chủ động tham gia vào công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt gắn với xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư, hàng năm Nhà trường đều tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Từ 2021 đến nay, mỗi năm Trường thực hiện từ 03 - 04 đề tài khoa học cấp cơ sở; 03 – 05 hội thảo khoa học cấp cơ sở; tham gia và phối hợp tổ chức vào các hội thảo cấp tỉnh, cấp bộ, cấp cụm thi đua; thực hiện nhiều đề tài cấp tỉnh (từ 2018 đến nay đã thực hiện 01 đề tài khoa học cấp tỉnh; đang thực hiện 02 đề tài khoa học cấp tỉnh, trong đó 01 đề tài dự kiến nghiệm thu vào 4/2024 và tham gia là thành viên chính 01 đề tài cấp bộ). Đồng thời, trên cơ sở công trình nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học Trường đã có nhiều báo cáo kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan. Một số đề tài khoa học, hội thảo, tọa đàm khoa học như sau:

*Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh:*  
“Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” (đã nghiệm thu xếp loại xuất sắc năm 2019); Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị (đang triển khai, dự kiến hoàn thành tháng 4/2024); “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất

hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” (đang triển khai, dự kiến hoàn thành tháng 6/2025);

*Hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp bộ:*  
“Bằng chứng lịch sử và vai trò của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”; “Đảng bộ tỉnh Quảng Trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị”; “Nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần cải thiện các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn hiện nay”;

*Các đề tài nghiên cứu khoa học cơ sở:*  
Giảng dạy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay; Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị - Thực trạng và giải pháp; Công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Trị - Thực trạng và những giải pháp...

*Hội thảo, tọa đàm khoa học cấp cơ sở:*  
Đồng chí Lê Duẩn với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Trị; Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các



quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2021); Quán triệt quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vào giảng dạy ở Trường Chính trị Lê Duẩn; Đồng chí Lê Duẩn - Người con ưu tú của quê hương Quảng Trị, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam; Triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nâng cao nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội qua thực tiễn ở tỉnh Quảng trị; 80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943-2023) - Giá trị Lý luận, thực tiễn và vận dụng vào tỉnh Quảng Trị...

Các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đều chú trọng thực hiện trên cơ sở nền tảng lý luận, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; việc triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống. Các chủ đề nghiên cứu đều tập trung vào 04 định hướng mà Nghị quyết số 37-NQ/TW đã đề ra, trong đó có nhiều công trình nghiên cứu, hội thảo, tọa đàm nhằm làm rõ các giá trị đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đổi mới của Đảng trong nhận thức, tư duy và được cụ thể hóa vào các lĩnh vực cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### ***3. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu lý luận chính trị trong tình hình mới***

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và

hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quy định số 09 - QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư khóa XII “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; Quy định số 30-QĐ/TU, ngày 02/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị”, Nhà trường đã kiện toàn bộ máy từ 07 khoa, phòng trực thuộc xuống còn 05 khoa, phòng trực thuộc (năm 2019) và hiện nay tiếp tục kiện toàn từ 05 khoa, phòng trực thuộc xuống còn 04 khoa, phòng trực thuộc theo Quyết định số 1362-QĐ/TU, ngày 30/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về phê duyệt Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” giai đoạn 1: xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn mức 1 năm 2025 và Quy định số 1452-QĐ/TU, ngày 27/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Lê Duẩn” để phù hợp với biên chế được giao đến năm 2026, Trường còn 29 viên chức và 05 hợp đồng lao động (năm 2021 là 44 biên chế).

Đi liền với kiện toàn bộ máy theo quy định, những năm qua, Nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, viên chức, nhất là đội ngũ giảng viên. Từ năm 2014 đến nay, Nhà trường đã cử nhiều lượt cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị; bồi dưỡng phương pháp giảng dạy;... Đến thời điểm hiện tại, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên của Nhà trường là 28 người/40 viên chức. Trong đó có 03 tiến sĩ (10,71%), 24 thạc sĩ (85,71%, 01 đang

ngiên cứu sinh tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), 01 cử nhân (3,57%). Về trình độ lý luận chính trị: 19 giảng viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị (67,86%), 9 giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị (32,14%), trong đó 07 giảng viên đang cử đi học cao cấp lý luận chính trị. 100% giảng viên có chứng chỉ phương pháp giảng dạy tích cực hoặc phương pháp giảng dạy sư phạm theo quy định. Bên cạnh đó, nhằm giúp giảng viên nắm được chuyên sâu hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài kiến thức chuyên môn, Nhà trường đã cử 25/28 giảng viên học kiến thức kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đang cử 02 đồng chí nghiên cứu tại Hà Tĩnh.

Song song với nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, phương pháp giảng dạy, Nhà trường còn thường xuyên thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên như sau:

- Tổ chức các hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường và tham gia dự thi các hội thi giảng viên dạy giỏi do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức. Từ 2014 đến nay, Trường đã tổ chức 03 Hội thi giảng viên giảng dạy giỏi, tham gia 05 Hội thi do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức. Nhà trường đã công nhận nhiều giảng viên dạy giỏi cấp trường, Học viện đã công nhận 12 giảng viên của Nhà trường là giảng viên dạy giỏi cấp học viện, trong đó có 03 giảng viên dạy giỏi xuất sắc. Tổ chức các hội thi giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh cho các giảng viên các Trung tâm chính trị cấp huyện; tổ chức các hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị để nâng cao chất lượng học tập lý

luận chính trị và tạo niềm tin, động lực, hứng thú cho người học.

- Hàng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch thao giảng, dự giờ; kiểm tra giáo án của giảng viên; thường xuyên kiểm tra thời gian lên lớp đảm bảo nghiêm túc, kỷ luật trong giảng dạy; đồng thời để có sự khách quan trong đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên, đảm bảo việc thường xuyên đổi mới từ nội dung đến phương pháp giảng dạy, Nhà trường tiến hành lấy ý kiến đánh giá của học viên, của các đơn vị sở ngành, huyện thị, thành (nơi có học viên theo học) khi khóa học kết thúc. Qua phiếu lấy ý kiến, đa số học viên đánh giá cao về nội dung, chương trình; chất lượng giảng dạy, phương pháp giảng dạy của giảng viên; các bài giảng đều có cập nhật những quan điểm mới và vấn đề thực tiễn; có sự lồng ghép các nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch đi nghiên cứu thực tế thường niên cho giảng viên và học viên gắn lý luận với thực tiễn. Đặc biệt đối với giảng viên, trên cơ sở hướng dẫn của Học viện, Nhà trường đã cụ thể hoá bằng nhiều hình thức thực tế phù hợp như: thực tế theo đoàn công tác; thực tế theo khoa chuyên môn; thực tế cá nhân tự đăng ký; thực tế tại các cơ quan đơn vị như HĐND tỉnh, các cuộc họp của Tỉnh uỷ, Hội nghị của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ...

Để nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, Ban Giám hiệu thường xuyên yêu cầu đội ngũ cán bộ, giảng viên:

- Xây dựng kế hoạch cá nhân theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ theo quy định đối với giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế gắn với kế hoạch của Nhà trường để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Trong giảng dạy:

+ Bám sát chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Yêu cầu giảng viên thường xuyên cập nhật, bổ sung chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; các chuyên đề giảng dạy phải gắn với thực tiễn nhất là thực tiễn của địa phương của tỉnh Quảng Trị. Mỗi chuyên đề đều phải lồng ghép nội dung của Nghị quyết số 35-NQ/TW về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào giảng dạy.

+ Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, ngoài phân lý thuyết, giảng viên cần phải soạn giáo án điện tử, sử dụng phần mềm Power Point. Các giảng viên thành thực trong sử dụng công cụ, phương tiện giảng dạy hiện đại, kể cả giảng dạy trực tuyến. Bên cạnh đó còn sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, chuyên gia... để tăng hứng thú, tập trung cho người học.

- Đối với nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế:

+ Trong nghiên cứu khoa học, bên cạnh đảm bảo tính định hướng chủ đề, Nhà trường thực hiện dân chủ trong hoạt động nghiên cứu. Hội đồng khoa học thực hiện chủ trương đa dạng hoá chủ thể tham gia nghiên cứu khoa học, trước đây các đề tài cấp cơ sở thường đưa về các khoa, hiện nay mở rộng đến các chủ thể khác nhau, có thể là khoa chuyên môn, có thể là cá nhân hoặc nhóm cán bộ, giảng viên hoặc các tổ chức trong Nhà trường. Thành viên có thể liên kết trong và ngoài trường để thực hiện. Việc lựa chọn và thực hiện các đề tài cấp cơ sở, hội thảo cấp cơ sở có thể theo định hướng của Hội đồng khoa học Nhà trường, hoặc những vấn đề mới, phát sinh trong thực tiễn nhưng chưa được giải quyết ở cơ sở, cơ quan đơn vị đặt ra; hoặc theo đặt hàng của Hiệu trưởng, của Hội đồng

khoa học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Tuy vậy, để nâng cao chất lượng, từ năm 2023 Hội đồng khoa học nhà trường thực hiện mô hình “3 trong 1”: “nghiên cứu thực tế” – “hội thảo khoa học” – “đề tài khoa học” cùng chung 01 chủ đề nghiên cứu; cả 03 hoạt động này phải có sự gắn kết và phải có sản phẩm cụ thể là báo cáo tổng kết kinh nghiệm về vấn đề nghiên cứu gửi cơ quan, đơn vị, địa phương nơi nghiên cứu đề tài.

## **II. Bài học kinh nghiệm và phương hướng triển khai Nghị quyết số 37-NQ/TW trong thời gian tới**

### ***1. Bài học kinh nghiệm***

*Thứ nhất*, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Thông qua việc tuyên truyền, quán triệt và tổ chức học tập các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước... nhằm giáo dục, rèn luyện và xây dựng lập trường tư tưởng chính trị vững vàng cho đội ngũ giảng viên.

*Thứ hai*, tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 37-NQ/TW trong đó chú trọng những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường đó là giảng dạy lý luận chính trị và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

*Thứ ba*, đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Trên cơ sở Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đòi hỏi các cấp ủy Đảng phải quán triệt Nghị quyết số 35-NQ/TW và xem đây là nhiệm vụ thường xuyên trong tất cả các buổi sinh hoạt

chi bộ. Cần có kế hoạch hàng tháng, thường kỳ ba tháng, sáu tháng các chi bộ tổ chức sinh hoạt các chuyên đề liên quan đến nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các buổi chuyên đề cần khuyến khích Đảng viên trình bày về những nhận thức, kịp thời nhận diện, phát hiện và có phương thức đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch trong tình hình mới; đồng thời các cấp ủy phải tăng cường kiểm tra, giám sát Đảng viên của chi bộ trong việc tuyên truyền và thực hiện theo Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, nhất là đội ngũ giảng viên - lực lượng trực tiếp giảng dạy lý luận chính trị.

*Thứ tư*, Nhà trường chú trọng đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương pháp giảng dạy và quản lý học tập trong việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng phù hợp với từng đối tượng người học.

## **2. Phương hướng triển khai Nghị quyết số 37-NQ/TW trong thời gian tới**

- Tập trung xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025 theo Quy định số 11-QĐ/TW. Với các yêu cầu cao của trường chính trị chuẩn, bao gồm 6 tiêu chí và 55 chỉ tiêu, việc xây dựng Nhà trường đạt chuẩn sẽ góp phần hình thành đội ngũ giảng viên có chất lượng, đáp ứng năng lực giảng dạy lý luận chính trị, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong tình hình mới. Xây dựng Nhà trường thành trung tâm đào tạo khoa học lý luận chính trị, địa chỉ đáng tin cậy trong truyền bá và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn của tỉnh Quảng Trị.

- Tiếp tục quán triệt phương châm trong đào tạo lý luận chính trị, gắn lý luận với thực

tiễn, Đảng ủy, Ban Giám hiệu thường xuyên quán triệt tinh thần đổi mới đối với đội ngũ giảng viên trong giảng dạy lý luận chính trị, từ nội dung chương trình đến phương pháp giảng dạy theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng: đổi mới căn bản nội dung chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn,... đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đất nước sau 35 năm đổi mới. Do đó, cần thường xuyên cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức thực tiễn vào công tác giảng dạy. Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng tuyên truyền, quán triệt, lồng ghép Nghị quyết số 35-NQ/TW vào giảng dạy; không ngừng hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy - học.

- Trong hoạt động khoa học cần thực hiện dân chủ, đề cao tranh luận để làm sáng tỏ các vấn đề. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng khoa học Nhà trường phải không ngừng đổi mới tư duy, xây dựng hệ thống các chủ đề nghiên cứu tập trung vào các định hướng mà Nghị quyết số 37-NQ/TW đặt ra. Bên cạnh đó, thường xuyên cập nhật các bài viết, các công trình nghiên cứu để đăng tải trên Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn, Trang web Nhà trường. Tiếp tục đổi mới hình thức của Bản tin, Trang web theo các chủ đề, chủ điểm để hấp dẫn, thu hút người đọc. Khuyến khích cán bộ, viên chức có các bài viết đăng ở các báo, tạp chí Trung ương và địa phương để các hoạt động thông tin, nghiên cứu ngày càng phong phú về nội dung, đổi mới về hình thức.

- Xây dựng các phong trào thi đua phù hợp với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, của đội ngũ cán bộ, viên chức. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức,

trách nhiệm và sự đồng lòng tham gia phong trào thi đua đến các tập thể, mỗi cán bộ, viên chức và người lao động trong Nhà trường. Có hình thức biểu dương, khen thưởng phù hợp khi cán bộ, viên chức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng thời, tiếp tục gắn kết phong trào thi đua với việc đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) để tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn được biểu hiện và sống mãi qua các phong trào thi đua yêu nước, qua đó nâng cao chất lượng các phong trào thi đua. Tích cực vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “công việc hàng ngày là nền tảng thi đua”, theo đó, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động “Sáng tạo”, trách nhiệm với nghề; luôn thay đổi, cải tiến phương pháp làm việc, đổi mới quy trình làm việc, tiếp tục có những giải pháp trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham mưu phục vụ. Từ công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu đến tham mưu, phục vụ phải mang lại “Hiệu quả”. Trong đó chú trọng đến chất lượng công tác đào tạo, nâng cao hiệu quả ứng dụng các giải pháp nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn.

- Làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng người học. Đối với học viên, lấy kết quả học tập lý luận chính trị làm thước đo phẩm chất, năng lực, phân loại của cán bộ, đảng viên. Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần tuân thủ các quy định của Học viện trong hoạt động đánh giá chất lượng học viên; đẩy mạnh thực hiện các hình thức đánh giá học viên trong học tập, tiếp thu kiến thức; nghiêm túc trong khâu đánh giá; tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra liên quan đến ra đề,

đáp án; coi thi, coi kiểm tra; chấm thi, chấm khoá luận.

10 năm qua, có thể nói Nhà trường đã có bước tiến bộ rõ rệt trong công tác giảng dạy lý luận chính trị, tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương, xây dựng văn hoá trường đảng; các mặt hoạt động của Nhà trường dần đi vào nền nếp, hướng tới xây dựng trường chính trị chuẩn. Bên cạnh những mặt đạt được, Nhà trường vẫn còn gặp nhiều khó khăn và cả hạn chế trong quá trình xây dựng, phát triển nói chung, trong giảng dạy, nghiên cứu nói riêng như: Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; đội ngũ giảng viên có năng lực dần nghỉ hưu theo chế độ trong khi đó với biên chế giảm theo yêu cầu Nhà trường không thể duy trì được bộ máy định hướng theo Quy định số 09-QĐ/TW của Ban Bí thư và tuyển thêm giảng viên có năng lực trình độ, trong khi đó đội ngũ giảng viên trẻ phải thường xuyên tham gia đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực dẫn đến thiếu hụt nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đội ngũ có trình độ cao (tiến sĩ) còn ít, chưa tạo được các trụ cột trong nghiên cứu khoa học; ngoài ra, kinh phí cho nghiên cứu khoa học còn gặp nhiều khó khăn (từ 2014 đến 2021, Trường phải tiết kiệm từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên để hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu thực tế, nghiên cứu các đề tài, tổ chức hội thảo khoa học cấp cơ sở);... Mặc dù vẫn còn những hạn chế, khó khăn, song Đảng ủy, Ban Giám hiệu vẫn tin tưởng, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự phối hợp đầy trách nhiệm của các ban, sở, ngành và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, Nhà trường tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 37-NQ/TW trong thời gian tới./.

## TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BỘ QUY CHẾ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

**ThS. NGÔ THỊ THU HÀ**

Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng

Ngày 21/12/2021, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG thay thế cho Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG ngày 02/5/2019 về Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ quy chế bao gồm các quy chế: Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, Quy chế hoạt động bồi dưỡng, Quy chế Giảng viên, Quy chế Nghiên cứu khoa học, Quy chế Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng. Bộ quy chế này là một chỉnh thể thống nhất để các trường chính trị tỉnh căn cứ thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Để thực hiện bộ Quy chế, Ban Giám hiệu đã tổ chức quán triệt nội dung đến tất cả cán bộ, viên chức, học viên của Nhà trường, nhất là đội ngũ lãnh đạo chủ chốt các khoa, phòng và giảng viên. Đồng chí Hiệu trưởng trực tiếp lý giải phân tích thêm để đội ngũ lãnh đạo các khoa, phòng và giảng viên nắm được những nội dung cơ bản của bộ quy chế làm cơ sở triển khai hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Đối với đội ngũ giảng viên phải nắm rõ Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, Quy chế hoạt động bồi dưỡng, Quy chế Giảng viên, Quy chế Nghiên cứu khoa học, Quy chế Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng. Ở bài viết này, tác giả đề cập đến công tác triển khai thực hiện bộ quy chế đào tạo bồi dưỡng ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư.

**1. Những kết quả đạt được trong công tác triển khai thực hiện bộ Quy chế quản lý đào tạo**  
*Thứ nhất, Bộ Quy chế là cơ sở, căn cứ xây*

dựng các kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, kế hoạch nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Trong Bộ quy chế, chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị và các chương trình bồi dưỡng được quy định cụ thể tạo căn cứ cho Nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Song song với công tác đào tạo, bồi dưỡng, Nhà trường ban hành các kế hoạch nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của giảng viên và học viên. Các khoa phòng căn cứ vào kế hoạch tổng thể của Nhà trường để xây dựng kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế của giảng viên theo Quy chế Giảng viên và nghiên cứu thực tế học viên theo Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. Các khoa xây dựng kế hoạch giảng dạy, thao giảng, dự giờ, nghiên cứu thực tế của khoa và của mỗi giảng viên. Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu xây dựng kế hoạch xuất bản Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn, trang Web nhằm đảm bảo thực hiện giờ nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, Phòng còn xây dựng các quy định cụ thể về quản lý học viên nội trú, nhất là đối với học viên Lào nhằm đảm bảo an ninh trật tự và góp phần xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng. Như vậy, các hoạt động của Nhà trường đảm bảo tính thống nhất, có sự phân công rõ ràng và phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, trên cơ sở quy định của Bộ quy chế để xác định quyền và trách nhiệm của giảng viên, đánh giá giảng viên. Mỗi giảng viên thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu

thực tế được cụ thể hóa với khối lượng nhất định. Với những quy định của Bộ Quy chế giúp cho các khoa, phòng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên trong năm chính xác hơn.

*Thứ hai*, Bộ quy chế là cơ sở thực hiện các quy trình, thủ tục và nội dung quản lý đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở đánh giá chất lượng học viên.

Bộ quy chế quy định cụ thể tất cả các khâu trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: từ khâu tuyển sinh, quản lý học viên, chủ nhiệm lớp, đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu thực tế, học bổ sung, học lại, thi bổ sung, thi lại, đánh giá kết quả rèn luyện, xét công nhận tốt nghiệp, cấp và quản lý bằng tốt nghiệp, sổ theo dõi giảng dạy và học tập đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ, tạo thuận lợi nhất định cho Ban Giám hiệu trong quản lý, điều hành, các khoa, phòng trong tổ chức thực hiện.

*Thứ ba*, Bộ quy chế là cơ sở để đảm bảo các hoạt động giảng dạy và học tập vào khuôn khổ, nền nếp qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Thanh tra, kiểm tra nhằm mục đích giúp các hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường đảm bảo đúng quy chế, chất lượng và hiệu quả. Thanh tra kiểm tra cũng là công cụ để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý những hành vi vi phạm kịp thời và đúng quy định. Chính vì vậy, Nhà trường thực hiện thanh tra, kiểm tra tất cả các hoạt động giảng dạy, học tập trên lớp, thi, kiểm tra, chấm thi, khóa luận tốt nghiệp theo kế hoạch hàng năm và đột xuất nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và đảm bảo tính nghiêm túc trong quản lý. Bên cạnh đó, Nhà trường căn cứ vào bộ quy chế để xây dựng các quy định cụ thể phù hợp với đặc thù của mình, như Quy định về học bổ sung, học lại, thi bổ sung, thi lại hết môn; kiểm tra bổ sung, kiểm tra lại; Hướng dẫn viết khóa luận tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị; Hướng dẫn viết tiểu luận tình huống tốt nghiệp, bài thu hoạch nghiên cứu thực tế và một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của viên chức và người lao động.

*Thứ tư*, Bộ quy chế là cơ sở để Nhà trường nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên hướng đến xây dựng trường chính trị chuẩn.

Chất lượng đội ngũ giảng viên là yếu tố cơ bản quyết định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh. Những năm qua, Nhà trường đầu tư, tạo điều kiện để giảng viên học tập nâng cao trình độ. Trong đó, ưu tiên đào tạo nghiên cứu sinh, đào tạo cao cấp lý luận chính trị đối với giảng viên, bồi dưỡng các phương pháp giảng dạy tích cực, giúp đỡ giảng viên trẻ về kỹ năng, phương pháp giảng dạy tích cực nhằm tạo nên đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng, mạnh về chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Chính vì công tác quán triệt, triển khai được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, đúng quy định nên đã nâng cao trình độ nhận thức của viên chức, giảng viên, học viên về quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong gần ba năm thực hiện bộ Quy chế, Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (năm 2021 Nhà trường thực hiện 32 lớp với 2.249 học viên vượt 266% kế hoạch, năm 2022 thực hiện 26 lớp với 1.702 học viên vượt 200% kế hoạch, năm 2023 thực hiện 30 lớp với 1.753 học viên, vượt 176,4% kế hoạch).

## **2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai bộ Quy chế ở Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn còn những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nhất định.

- Việc thay đổi các bộ quy chế trong thời gian ngắn nên đã ảnh hưởng đến việc triển khai và tổ chức thực hiện, tính thống nhất chưa cao. Chính vì thời gian thay đổi quy chế nhanh nên buộc các trường chính trị trong đó có Trường Chính trị Lê Duẩn song hành cùng lúc thực hiện 2 quy chế, dẫn đến một số khó khăn trong quản lý.

- Nhà trường phải sửa đổi nhiều quy chế, quy định, hướng dẫn.

- Ngoài ra, Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư “*về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị*” nên có một số nội dung trong Quy chế vẫn còn bất cập. Như Điều 4. Đối tượng tuyển sinh, Điều 5 Điều kiện tuyển sinh của Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, trong đó quy định số tuổi được học không tập trung (Điểm 3. Cán bộ hệ không tập trung: nữ từ 33 tuổi, nam từ 35 tuổi trở lên, cán bộ trong đối tượng tuyển sinh phải được quy hoạch). Vì vậy, nhiều trường chính trị tỉnh trong đó có Trường Chính trị Lê Duẩn rất khó tuyển sinh các lớp không tập trung. Mặt khác, trong Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị và Quy chế hoạt động bồi dưỡng cùng một nội dung nhưng có sự khác nhau. Đối với các lớp trung cấp lý luận chính trị thì quy định chủ nhiệm lớp, còn lớp bồi dưỡng thì quy định Ban quản lý lớp, nên việc xác định trách nhiệm chính và xử lý một số tình huống nếu xảy ra gặp lúng túng.

**3. Những giải pháp cơ bản tiếp tục thực hiện bộ quy chế đạt hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn theo Quy định 11 của Ban Bí thư**

*Một là*, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên và học viên trong việc áp dụng bộ Quy chế. Đây là giải pháp đầu tiên, cơ bản nhằm tạo ra những hiểu biết toàn diện, sâu sắc về vai trò và nội dung của bộ Quy chế, từ đó mỗi cán bộ giảng viên và học viên nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện quy chế có hiệu quả.

*Hai là*, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cụ thể hóa các quy định hoặc hướng dẫn một số nội dung mà bộ Quy chế chưa đề cập phù hợp với đặc điểm tình hình của Nhà trường.

*Ba là*, yêu cầu cán bộ, giảng viên phải nghiên cứu kỹ bộ Quy chế của Học viện, các quy định, hướng dẫn của Nhà trường. Mỗi cán bộ, giảng viên cần xác định việc thực hiện bộ

Quy chế và hướng dẫn là yêu cầu bắt buộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

*Bốn là*, thường xuyên, kịp thời phát hiện các nội dung chưa phù hợp hoặc chưa có quy định đề nghị Học viện bổ sung, sửa đổi.

*Năm là*, tăng cường công tác quản lý, đánh giá học viên. Nhà trường tăng cường làm tốt các khâu của quá trình quản lý, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng. Bên cạnh bộ Quy chế, Trường Chính trị Lê Duẩn ban hành một số quy định cụ thể để tăng cường công tác quản lý lớp học, xây dựng kỷ luật, kỷ cương trong Nhà trường. Đồng thời thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nghiêm các nội dung mà bộ Quy chế đã ban hành, đảm bảo tính nghiêm minh, không có trường hợp ngoại lệ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo các khoa, phòng và giảng viên phải thực sự là những tấm gương trong thực hiện quy chế, theo phương châm “*Mỗi giảng viên là một tấm gương về đạo đức, mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo*” nhằm góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng.

Như vậy, việc triển khai các quy chế đào tạo, bồi dưỡng nhằm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là một nhiệm vụ cơ bản của trường chính trị tỉnh, thành phố. Những kết quả đạt được về công tác đào tạo, bồi dưỡng nói chung và đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị của Trường Chính trị Lê Duẩn xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan. Trước hết, Nhà trường đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, các sở, ban, ngành trong tỉnh phối hợp tạo điều kiện giúp đỡ. Mặt khác, việc thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và kịp thời bộ Quy chế góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Nhà trường xác định, những năm tới việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm và xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025./



## PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VÊ VANG CỦA HỘI CỤU CHIẾN BINH VIỆT NAM, VIẾT TIẾP TRANG SỬ HÀO HÙNG, HƯỚNG ĐẾN KỶ NIỆM 70 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

**TRẦN HOÀNG**

Hội Cựu Chiến binh Trường Chính trị Lê Duẩn

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa lịch sử to lớn, mang tầm thời đại sâu sắc, là chiến thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí bất khuất, kiên cường, sức mạnh của khối đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện sự trưởng thành của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định *“Chiến thắng Điện Biên Phủ như là một mốc son chói lọi bằng vàng của lịch sử”*.

Hướng đến kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ chúng ta cùng nhau ôn lại truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam - một đội quân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu; một đội quân chưa đầy 10 năm sau ngày được thành lập đã đánh bại một quân đội nhà nghề, thiện chiến, lập nên chiến công *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”* để cùng tưởng nhớ, tri ân và tự hào về chiến công oai hùng của dân tộc ta, của nhân dân ta trong suốt chiều dài lịch sử không bao giờ khuất phục trước các thế lực xâm lược.

Trước những yêu cầu thực tiễn của cách mạng, tháng 12 năm 1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, lúc đầu chỉ với 34 chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đội

và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách. Tháng 4/1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang cả nước (*Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu Quốc quân và các tổ chức vũ trang khác...*) và ngày 15/5/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp trở thành Tư lệnh các lực lượng vũ trang thống nhất, mang tên Việt Nam Giải phóng quân. Cách mạng Tháng Tám thành công, Việt Nam Giải phóng quân được đổi tên thành Vệ Quốc quân. Năm 1946, Vệ Quốc quân đổi tên thành Quân đội Quốc gia Việt Nam. Năm 1950, đổi tên thành Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ đó, ngày 22/12/1944 được lấy làm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quân đội Nhân dân Việt Nam là quân đội kiểu mới, quân đội của Nhân dân, từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu, được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, giáo dục và rèn luyện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đùm bọc và nuôi dưỡng của Nhân dân, sự đoàn kết, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kế thừa và phát huy truyền thống quân sự của dân tộc, vừa chiến đấu vừa xây dựng, Quân đội Nhân dân Việt Nam ngày càng phát triển và trưởng thành.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp dã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị nước ta một lần nữa. Với ý chí “*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”, toàn thể nhân dân Việt Nam đã nhất tề hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ với niềm tin tất thắng. Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, quân dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp.

Đề cứu vãn tình thế thất bại, bước vào Thu - Đông 1953, thực dân Pháp với sự hỗ trợ của đế quốc Mỹ đã cho ra đời Kế hoạch Na-va, tăng viện lớn về binh lực và chi phí chiến tranh ở Việt Nam nhằm giành thắng lợi có tính quyết định về quân sự. Nắm chắc mọi âm mưu, hành động của địch, phân tích, đánh giá tình hình một cách khoa học, đầu tháng 12 năm 1953, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong chiến dịch lịch sử này, Trung ương Đảng, Chính phủ, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tư lệnh đã tổ chức, động viên một lực lượng to lớn về tinh thần và vật chất của nhân dân Việt Bắc, Tây Bắc, đồng bằng và Trung du Bắc Bộ, Liên khu Bốn đóng góp cho mặt trận. Hàng vạn người vượt qua muôn vàn gian khó, ngày đêm bạt rừng xẻ núi, mở hàng ngàn cây số đường giao thông cho bộ đội, dân công chuyển quân, kéo pháo, vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, lập nên biết bao kỳ tích. Với phương châm đánh địch đúng đắn của Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng quân ủy, đã sáng suốt quyết định thay đổi

phương châm tác chiến từ “*Đánh nhanh, giải quyết nhanh*” chuyển sang “*Đánh chắc, tiến chắc*” thể hiện tài thao lược, tinh thần trách nhiệm cao và lòng quả cảm, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của toàn dân, toàn quân. Sau 56 ngày đêm chiến đấu vô cùng anh dũng, với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, một quân đội chỉ mới được thành lập sau chưa đầy 10 năm đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm của đội quân nhà nghề.

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến đầy hy sinh, gian khổ, chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng đòn quyết định, đập tan ý chí xâm lược của các thế lực thực dân hiếu chiến, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, đồng thời phải công nhận độc lập của Lào, Campuchia, rút quân khỏi 3 nước Đông Dương. Một nửa nước ta được hoàn toàn giải phóng, mở ra thời kỳ cách mạng mới, xây dựng miền Bắc trong hòa bình, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương lớn, vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử; là chiến thắng của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội; của đường lối kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, biết đánh và biết thắng, phát huy

sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Đó là kinh nghiệm quý, bài học lịch sử để hôm nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc ta tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường “*Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”, vươn lên trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Trải qua 35 năm xây dựng và trưởng thành (06/12/1989 - 06/12/2024), Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, các thế hệ cựu chiến binh tiếp tục giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, luôn đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, xây dựng hội trong sạch, vững mạnh, khẳng định vị thế của một tổ chức chính trị - xã hội, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và niềm tin yêu của nhân dân; xây dựng nên truyền thống vẻ vang của hội: TRUNG THÀNH - ĐOÀN KẾT - GƯƠNG MẪU - ĐỔI MỚI.

Là một hội viên Hội Cựu chiến binh sinh hoạt tại Hội Cựu chiến binh Cơ quan Tỉnh ủy Quảng Trị - tổ chức sinh hoạt của cựu chiến binh cơ quan Tỉnh ủy và Trường Chính trị Lê Duẩn. Hội viên Hội Cựu chiến binh cơ quan Tỉnh ủy Quảng Trị luôn tự hào với truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam, một quân đội bách chiến bách thắng luôn được Đảng và Nhà nước ta chăm lo, xây dựng để từng bước tiến lên chính quy, hiện đại. Là những cựu chiến binh được rèn luyện, trưởng thành từ quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, một đội quân chính nghĩa khát

khao hòa bình, trải qua chiến tranh giành độc lập và bảo vệ tổ quốc. Để có được hòa bình, chúng ta đã phải đánh đổi bằng sự hy sinh xương máu và biết bao đau thương trong chiến tranh, nên chúng ta vô cùng trân quý hòa bình. Chúng ta sẽ làm tất cả những gì vì hòa bình, hạnh phúc của nhân dân sau khi đã chiến đấu hy sinh để giành độc lập dân tộc. Đây là tinh thần, là ý chí của người Việt Nam, của các thế hệ hội viên Hội Cựu chiến binh chúng ta. Mỗi hội viên chúng ta luôn tự hào về truyền thống đó, giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao, xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh, khẳng định vị thế của một tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan tham mưu lãnh đạo và đào tạo cán bộ của tỉnh, xứng đáng với sự tin cậy của cấp ủy Đảng và niềm tin yêu của quần chúng, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Hội.

Hướng đến kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ là dịp để mỗi hội viên Hội Cựu chiến binh cơ quan Tỉnh ủy Quảng Trị chúng ta luôn tự hào về truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*” - một hình ảnh cao đẹp trong lòng nhân dân về một hình mẫu con người Việt Nam trong thời đại mới gắn với các giá trị văn hóa độc đáo trong dòng chảy của lịch sử dân tộc. Giữ vững và phát huy những giá trị của danh hiệu “*Bộ đội Cụ Hồ*” là danh dự, trách nhiệm và tình cảm của mỗi hội viên chúng ta. Hơn bao giờ hết, chúng ta cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện và lan tỏa hình ảnh cao đẹp đó để nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi hội viên nhằm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao./.

## ĐẢNG BỘ BA LÒNG THỰC HIỆN SỰ PHÁT TRIỂN MỚI TRONG TƯ DUY CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG “thế trận lòng dân”

ThS. HOÀNG TIẾN DŨNG  
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

“Thế trận lòng dân” được hiểu là tình thần yêu nước, tình đoàn kết gắn bó, khát vọng độc lập tự do, ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất của cả dân tộc được hội tụ, kết tinh, nhân lên tạo thành nền tảng chính trị vững chắc, sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, sẵn sàng huy động nhằm thực hiện các mục tiêu của cách mạng. “Thế trận lòng dân” là loại hình thế trận đặc biệt, không thể hiện ra bằng hình hài cụ thể như thế trận quân sự, quốc phòng mà được thể hiện bằng sức mạnh nội sinh của quốc gia, dân tộc theo từng cấp độ khác nhau. “Lòng dân” và “thế trận lòng dân” là hai mặt của một vấn đề có mối quan hệ biện chứng. “Lòng dân” luôn tồn tại khách quan nhưng “lòng dân” có được quy tụ trở thành sức mạnh tổng hợp hay không còn tùy thuộc vào nỗ lực chủ quan của con người. Điều này đòi hỏi giai cấp nắm quyền lãnh đạo xã hội, trực tiếp là lực lượng chính trị đại diện phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp để định hướng, tập hợp, quy tụ “lòng dân” về một mối. Chỉ có như vậy “lòng dân” mới hội tụ trở thành sức mạnh tổng hợp của quốc gia, dân tộc. Thực chất đó chính là vai trò của lực lượng nắm quyền lãnh đạo xã hội trong việc chuyển hóa “lòng dân” thành “thế trận lòng dân”. Khi được xây dựng vững chắc “thế trận lòng dân” sẽ tác động trở lại làm cho “lòng dân” phát triển hài hòa, đúng định hướng. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, chúng ta thấy rõ sự khẳng định, phát triển của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, thuyết phục, dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn.

Về cơ sở lý luận, Đảng ta luôn trung thành với quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, quán

chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo chân chính ra lịch sử và quyết định sự phát triển của lịch sử. Quan điểm đó được Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam, đó là nhân mạnh vai trò của “lòng dân”. Trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, theo Người: “*Sự đồng tâm của đồng bào đúc thành bức tường đồng xung quanh Tổ quốc*” [1]. Người khẳng định: “*Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc*” [2].

Về cơ sở thực tiễn, lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta là minh chứng hùng hồn không thể đảo ngược về sức mạnh của “lòng dân” là cội nguồn sức mạnh của đất nước nói chung và sức mạnh quốc phòng nói riêng. Đây là yếu tố rất quan trọng có tính quyết định đến sức mạnh, sự hưng thịnh hay suy vong của mỗi triều đại, quốc gia, dân tộc. Sức mạnh “lòng dân” chính là sức mạnh của dân tộc. Lòng dân yên ổn thì đất nước vững vàng, phát triển.

Thực tiễn ấy được nhân lên, được bổ sung, hoàn thiện và phát triển lên đến đỉnh cao từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh ra đời. Quan điểm về “lòng dân” được quán triệt, được nhận thức ngày càng hoàn thiện. Bài học sâu sắc nhất mà Đảng ta rút ra từ thực tiễn cách mạng là phải huy động, tập hợp được sức mạnh của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Đại hội VI của Đảng xác định: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”... Trong các kỳ Đại hội VII và Đại hội VIII, bài học “lấy dân làm gốc” tiếp tục được

Đảng ta khẳng định. Văn kiện Đại hội IX, trong phần đánh giá quá trình đổi mới Đảng ta một lần nữa chỉ rõ: “đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân”. Đến Đại hội X, Đảng ta lần đầu tiên sử dụng thuật ngữ “thể trận lòng dân”. Trong văn kiện Đại hội X, Đảng ta xác định: “Xây dựng “thể trận lòng dân” làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó Quân đội nhân dân (QĐND) và Công an nhân dân làm nòng cốt”. Đến Đại hội lần thứ XII, một trong năm bài học được Đảng ta đúc kết, đó là: “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” [3]. Cũng trong nhiệm kỳ Đại hội XII, quan điểm của Đảng ta về xây dựng “lòng dân” và “thể trận lòng dân” được thể hiện sâu sắc hơn một bước. Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết về vấn đề này. Đặc biệt, trước tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên mắc bệnh quan liêu, xa dân, để củng cố “thể trận lòng dân”, ngày 25 tháng 10 năm 2018, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Quy định Số 08-QĐi/TW, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chống độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn của nhân dân. Khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng có tính cốt tử của “lòng dân” và “thể trận lòng dân”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả” [4].

Cùng với khẳng định, nâng tầm “thể trận lòng dân” là một trong những sức mạnh nội sinh của dân tộc, văn kiện Đại hội XIII cũng nêu vấn đề này một cách rõ tiềm lực quốc phòng và an ninh, xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thể trận lòng dân” trong nền QPTD và nền ANND; xây dựng, củng cố vững chắc thể trận QPTD và thể trận ANND”. Điều này có nghĩa phát huy mạnh mẽ “thể trận lòng dân” phải gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, đặt trong nền QPTD và nền ANND; xây dựng, củng cố “thể trận lòng dân phải gắn bó chặt chẽ với xây dựng, củng cố thể trận QPTD và thể trận ANND.

Đối với Đảng bộ nhân dân Ba Lòng, lịch sử vẫn còn khắc ghi vai trò là trung tâm lãnh đạo kháng chiến, được biết đến với những chiến công oanh liệt, vẻ vang của quân dân Quảng Trị trong những năm tháng chiến tranh ác liệt. Ba Lòng từng là chỗ dựa vững chắc cho lực lượng kháng chiến thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ, từ đây đã phát đi nhiều mệnh lệnh, chỉ thị, đường lối cách mạng quan trọng của trung ương, của tỉnh. Đây cũng là vinh dự, niềm tự hào đối với Đảng bộ nói riêng và của tỉnh Quảng Trị nói chung, nhưng điều quan trọng hơn cả là phải tiếp tục phát huy trang sử vẻ vang và oanh liệt ấy trong tình hình mới. Vì vậy, để xây dựng “thể trận lòng dân” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cấp ủy, chính quyền xã Ba Lòng nói riêng, huyện Đakrông nói chung cần:

- Tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng “thể trận lòng dân”, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng: Thực hiện tốt chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, nhất là Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp

hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên nhằm nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay; thực hiện nghiêm Quy định 114-QĐ/HU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đakrông “về trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương”; đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030... Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị theo hướng gần dân, chăm lo cho dân, tạo sức mạnh và uy tín để củng cố niềm tin trong Nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng “thể trận lòng dân” gắn với chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thường xuyên quan tâm, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân bằng các chính sách cụ thể để Nhân dân được ấm no, hạnh phúc, luôn tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của

Nhà nước. Tập trung thực hiện nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trên địa bàn trong xây dựng “thể trận lòng dân”, nền quốc phòng toàn dân. Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng “thể trận lòng dân”, bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang trên địa bàn cần làm tốt công tác tham mưu, đề xuất cho Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân; đẩy mạnh công tác dân vận; đi đầu tham gia giúp đỡ Nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phòng, chống các dịch bệnh, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là ở địa bàn chiến lược, trọng yếu về quốc phòng, an ninh như Ba Lòng.

Kể từ ngày 14/4/1947 (Tỉnh ủy Quảng Trị quyết định xây dựng Ba Lòng thành chiến khu của tỉnh) chiến khu Ba Lòng cho đến hôm nay, càng tự hào và trân trọng truyền thống vẻ vang, quý báu của quê hương, quân và dân Đakrông nói chung, Ba Lòng nói riêng càng đoàn kết hơn, nhất trí một lòng, khắc phục thiên tai, xóa đói giảm nghèo, từng bước xây dựng huyện nhà giàu về kinh tế, vững về quốc phòng, an ninh, góp phần cùng cả nước, cả tỉnh xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

#### Tài liệu tham khảo

[1] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2011. Tập 5. Tr 151.

[2] Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2011. Tr 89.

[3] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Văn phòng Trung ương Đảng, năm 2016. Tr 69.

[4] Nguyễn Phú Trọng: Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2019.

## TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

**ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG SÂM**

Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Đầu phát từ vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023, về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nhiều lần khẳng định “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Đọc ngang thông suốt” để nói lên sự đoàn kết, nhất trí cao trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị. Nhờ tinh thần đoàn kết, nhất trí cao cho nên dù đứng trước những khó khăn, thách thức, Đảng ta vẫn là một khối thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động, lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra bước nhảy vọt về chất trên mọi phương diện, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu của dân tộc ta, được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Từ khi ra đời cho đến nay, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng việc xây dựng, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp nhân dân không phân biệt thành phần, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, tập hợp đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc giành thắng lợi lịch sử trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó là cuộc kháng chiến chống ngoại xâm oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân,

thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đang tiếp tục phát huy cao độ, trở thành động lực của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là bài học lớn của cách mạng Việt Nam. Thực hiện lời dạy của Người: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” đang là động lực kết nối sức mạnh vô địch của toàn dân tộc Việt Nam.

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Những thành tựu đó là kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong công tác dân vận tiếp tục được khẳng định và nâng cao trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước. Mỗi quan hệ gắn bó giữa Mặt trận và các đoàn thể với các tầng lớp nhân dân ngày càng được củng cố, tăng cường phát huy.

Đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được hoàn thiện và thể chế hóa bằng các chính sách pháp luật. Các tầng lớp nhân dân chung sức, chung lòng cùng Đảng, Nhà nước vượt qua khó khăn, thử thách giữ vững sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, nâng cao đời sống nhân dân và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Quyền làm chủ của Nhân dân được coi trọng, ngày càng đi vào thực chất, nhất là dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Vai trò của Nhân dân trong tham gia, quyết định chính sách liên quan đến cuộc sống, những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước được phát huy; quyền con người, quyền công dân được đề cao. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chú trọng tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, giải quyết kiến nghị, bức xúc của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã và đang kế thừa, phát huy truyền thống vẻ vang của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, góp phần to lớn tạo nên sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân; tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng, phát triển nhanh, bền vững đất nước. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội rộng lớn do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động ngày càng đi vào cuộc sống, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực. Đặc biệt, các phong trào, cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hoạt động bảo vệ biên giới, chủ quyền biển đảo, phòng chống thiên tai, bão lũ và đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện, các hoạt động tự quản ở cộng đồng dân cư... có tác dụng thiết thực, tạo nên sự gắn kết cộng đồng xây dựng quê hương, đất nước.

Tuy nhiên, việc cụ thể hoá và tổ chức thực

hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn hiệu quả chưa cao, chưa khơi dậy, phát huy được tiềm năng to lớn trong nhân dân.

Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn khó khăn; phân hóa giàu - nghèo và chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn. Việc bảo đảm cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” có mặt còn hạn chế; quyền làm chủ của Nhân dân có lúc, có nơi chưa được bảo đảm... Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy hết vai trò tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân; chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đại diện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Vì vậy, trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, các cấp, các ngành, các địa phương cần thực hiện tốt những nội dung sau:

*Trước hết*, cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về vị trí, vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, để các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhận thức sâu sắc hơn tầm quan trọng của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong hành trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay. Theo đó, những bài học kinh nghiệm về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc cần được kế thừa và phát huy mạnh mẽ trong phát



triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Công tác tuyên truyền cần phải làm cho nhân dân thấm nhuần các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng về khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt, trong quá trình tuyên truyền, cần phát huy những yếu tố tương đồng, cố gắng tìm ra mẫu số chung của mọi giai cấp, tầng lớp; quy tụ sức mạnh của các bộ phận cấu thành dân tộc ta nhằm mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

*Thứ hai*, giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội. Tổ chức và động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, khơi dậy tinh thần yêu nước của nhân dân. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

*Thứ ba*, tăng cường công tác phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần tham gia tuyên truyền sâu rộng để mọi tầng lớp nhân dân nhận thức rõ âm mưu của các thế lực thù địch đang lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Từng bước tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, nâng cao tinh thần cảnh giác, sự nhạy bén trong nhận diện và tích cực tham gia đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch.

*Thứ tư*, nâng cao chất lượng, hiệu quả vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 và Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày

12/12/2013 của Bộ Chính trị. Mặt trận Tổ quốc phải là chủ thể tích cực phát huy vai trò của nhân dân trong tổ chức lấy ý kiến đóng góp cho các chủ trương, chính sách của Đảng và của cấp ủy, chính quyền các địa phương, nhất là những vấn đề hệ trọng, liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của quần chúng nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần làm tốt vai trò chủ trì hiệp thương, phân công, phối hợp các tổ chức thành viên trong thực hiện giám sát và phản biện xã hội; cần huy động tối đa các ý kiến phản biện, đóng góp bổ sung, sửa đổi các văn bản, hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cho phù hợp với quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

*Thứ năm*, tăng cường mối quan hệ bền chặt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, củng cố vững chắc “thế trận lòng dân”. Không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân theo hướng sát dân, hướng về cơ sở, đáp ứng những nguyện vọng và lợi ích chính đáng của dân bằng nhiều hoạt động thiết thực cụ thể, với nhiều hình thức vận động phong phú, đa dạng thông qua các tổ chức thành viên; phát huy vai trò của nhân dân trong việc xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, từ đó tạo sự đồng thuận xã hội, đưa đất nước phát triển. Mặt khác, cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, trước hết là những cán bộ làm công tác mặt trận và đoàn thể; chú trọng việc phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên bằng các quy chế, chương trình, kế hoạch cụ thể để thực sự tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ chung.

*Thứ sáu*, khơi dậy, bồi dưỡng, phát huy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái, nhân nghĩa, khoan dung và ý thức về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Đây là tiền đề để mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài chung sức, đồng lòng quyết tâm xây dựng đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.

## NHẬN DIỆN MỘT SỐ THỦ ĐOẠN XUYÊN TẠC ĐỜI TƯ CỦA C.MÁC QUA ĐOẠN PHIM VỀ NGƯỜI

ThS. TRẦN THIÊN TÚ

Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở

**Tóm tắt:** Gần đây, trên một số mạng xã hội xuất hiện đoạn phim ngắn có xuất xứ từ nước ngoài kèm phụ đề tiếng Việt có nội dung xuyên tạc đời tư của C.Mác, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản. Trong đoạn phim lộ diện một số thủ đoạn và nhiều luận điệu mà các thế lực thù địch, phản động sử dụng để bôi nhọ lãnh tụ của giai cấp vô sản và chống phá đảng cộng sản. Nhận diện được những thủ đoạn đó sẽ giúp chúng ta có cơ sở đấu tranh, phản bác, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách hiệu quả.

**Từ khóa:** Thủ đoạn xuyên tạc; C.Mác; nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hiện nay, dưới sự trợ giúp của các phương tiện truyền thông hiện đại, các thế lực thù địch, phản động có thêm nhiều chiêu thức để tăng cường chống phá, bôi nhọ chủ nghĩa Mác trên mọi khía cạnh, không chỉ trong phạm vi nội dung lý luận mà còn xuyên tạc đời tư của các lãnh tụ. Chúng lợi dụng các mạng xã hội, sự thiếu hiểu biết, cũng như sự yếu kém về bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên và người dân để tuyên truyền những nội dung sai lệch về chủ nghĩa Mác - Lênin; xuyên tạc trắng trợn đời tư của các vị lãnh tụ; tuyên truyền, gieo rắc những luận điệu sai trái do chúng tự đặt ra nhằm gây hoang mang cho độc giả. Điển hình cho thủ đoạn đó chính là đoạn phim ngắn về C.Mác với tiêu đề: *Mác chân thực - Một tin đồ ma giáo*. Đoạn phim được tải khoản mang tên *Chân tướng* lan truyền trên một số mạng xã hội tiếng Việt.

Ngôn ngữ nguyên bản của đoạn phim này là tiếng Trung, do bọn phản động người Trung Quốc tạo ra nhằm bôi nhọ C.Mác, nói xấu Đảng Cộng sản Trung Quốc - tổ chức đảng lấy chủ nghĩa Mác làm nền tảng tư tưởng. Điều đáng nói ở đây là, mặc dù ban đầu bọn phản động tạo

ra đoạn phim là để nhằm vào Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng gần đây, đoạn phim đó đã được bổ sung phụ đề tiếng Việt và đăng tải trên các mạng xã hội tiếng Việt. Rõ ràng, đã có sự thông đồng, tiếp tay, liên kết giữa các tổ chức phản động trong và ngoài nước, và đối tượng chống phá của chúng không chỉ ở Trung Quốc mà còn cả ở Việt Nam.

Đoạn phim có thời lượng 6 phút 41 giây nhưng đã phơi bày rõ một số thủ đoạn phổ biến mà các thế lực thù địch, phản động dùng để bôi nhọ lãnh tụ của giai cấp vô sản, chống phá đảng cộng sản.

*Thủ đoạn thứ nhất:* Từ việc trình bày một số thông tin chân thực về C.Mác làm cho độc giả lầm tưởng là bọn chúng rất khách quan, sau đó chúng lồng ghép vào đó những thông tin sai lệch, phản động.

Đây là thủ đoạn được bọn phản động sử dụng từ lâu và thường xuyên. Cách thức này thường được sử dụng ngay ở phần đầu của các bài viết, đoạn phim. Theo đó, các thế lực thù địch, phản động sẽ trình bày những thông tin, số liệu được nhiều người biết; thậm chí, chúng còn dành những lời khen ngợi để độc giả cảm thấy rằng chúng rất khách quan, không phiến

diện, không nói xấu, chê bai, xuyên tạc mà chỉ nói sự thật. Qua đó, chúng tạo cho người đọc, người nghe, người xem cảm thấy có thể tin tưởng được.

Ở đoạn phim trên cũng vậy. Đoạn phim được bắt đầu bằng những thông tin về cuộc đời của C.Mác, về ngày sinh, xuất thân, các thành viên trong gia đình, những điều mà ai quan tâm cũng sẽ biết đó là sự thật: C.Mác sinh ngày 5/5/1818, là con thứ ba của một cố vấn pháp lý ở địa phương tên là Heinrich Mác<sup>1</sup>. Thủ đoạn này được bọn phản động sử dụng trong suốt đoạn phim, xen lẫn các bình phẩm xuyên tạc là các thông tin chân thực về nhân thân, về tiểu sử của C.Mác. Từ đó, người xem bị cuốn vào mớ thông tin thật, giả đan xen, không phân biệt được cái đúng, cái sai và dễ hoang mang.

Để đấu tranh chống lại thủ đoạn này, phải xác định trách nhiệm từ cả phía các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin, truyền thông cũng như từ mỗi cá nhân. Phải có một cơ sở dữ liệu chính thống mang tính phổ biến để mọi người có thể truy cập, so sánh, từ đó sàng lọc, lựa chọn thông tin chính xác, đúng đắn. Mỗi cá nhân, cán bộ, đảng viên trước tiên phải tự trang bị cho mình một kiến thức chuẩn, một lập trường chính trị vững vàng, không lung lay, không tự diễn biến, tự chuyển hóa khi tiếp xúc với các thông tin sai lệch, độc hại.

*Thủ đoạn thứ hai:* Trích dẫn ý kiến của những người không thiện cảm, có ác ý với C.Mác để xuyên tạc nhân cách, tư tưởng của Người.

Thủ đoạn này rất hiệu quả với những người không am hiểu lịch sử, những người không có thông tin chính xác về những nội dung mà bọn phản động đã cố ý xuyên tạc. Khi được tiếp cận thông tin, độc giả cũng không thể xác thực tính chính xác. Với cách thức, thủ đoạn này, bọn chúng đã mượn lời người khác để cài cắm luận điệu sai trái của mình. Trong đoạn phim này, bọn chúng một vài lần nói đến việc những

người thân cận như chị em, người giúp việc, bạn thân của C.Mác có những nhận xét không tốt về ông. Đặc biệt, có đoạn dẫn: Một người bạn cũ của C.Mác vốn theo chủ nghĩa vô chính phủ, Bakunin, đã từng cảm khái rằng: C.Mác là người tự đại cực độ, tự đại đến mức bản thiêu và điên rồ<sup>2</sup>.

Tuy nhiên, trên thực tế, Mikhail Alexandrovich Bakunin (1814 - 1876) khi ấy không còn là bạn của C.Mác nữa mà là một người theo đường lối vô chính phủ. Bakunin đã từng là bạn, là đồng minh của C.Mác, nhưng khi đi theo chủ nghĩa vô chính phủ thì ông ta trở thành những người đối lập với C.Mác. C.Mác và những người theo ông đã đứng trên lập trường cho rằng phải sử dụng nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội, còn phái vô chính phủ Bakunin cho rằng không cần đến nhà nước, việc đó sẽ được thay thế bằng các liên đoàn và các xã tự quản. Nhận thức được sự nguy hại từ tư tưởng vô chính phủ của Bakunin, C.Mác đã chỉ trích và gọi Bakunin là “kẻ gián điệp Nga”. Khi bị gọi như vậy, trong cơn tức giận, Bakunin đã xuyên tạc, gán ghép cho C.Mác những điều không thuộc về ông, thậm chí còn đòi đấu súng với C.Mác<sup>3</sup>.

Việc sử dụng một lời nói, một nhận xét của một kẻ đang trong lúc tức giận và đối lập về mặt tư tưởng, mặc dù trước đây đã từng là bạn, để xuyên tạc ác ý cho C.Mác là không thỏa đáng. Cũng với thủ đoạn thiếu căn cứ, đoạn phim cũng đã xuyên tạc rằng, các chị em gái coi C.Mác là một “kẻ bạo chúa”. Đây là một thủ đoạn hết sức đê hèn.

*Thủ đoạn thứ ba:* Xuyên tạc đời tư của C.Mác, nhất là đời sống tín ngưỡng.

Quốc tế thứ nhất được thành lập ngày 28/9/1864 ở London (Anh). C.Mác là người thành lập và là lãnh tụ của tổ chức này. Từ ngày thành lập, C.Mác đã dành toàn bộ tâm sức của mình để thống nhất phong trào công nhân các nước. Là lãnh tụ của phong trào công nhân nhưng cuộc sống của C.Mác đầy khó khăn, bi đát. Những phẩm chất tốt đẹp

thuộc về nhân tố chủ quan của C.Mác đã tạo ra một con người vĩ đại, có tố chất vượt trội so với những người khác trong cùng giai đoạn lịch sử. Nhưng, những kẻ phản động, thù địch lại quy chụp, gán cho C.Mác biệt danh kẻ *dị thường*, bí ẩn thì đó quả là một sự xuyên tạc trắng trợn.

C.Mác là một người Do Thái, từ nhỏ ông đã đi theo Do Thái giáo. Lớn lên, ông cải đạo sang Cơ Đốc giáo, đã từng là một tín đồ của Chúa và rất ngoan đạo. Niềm tin của C.Mác vào Chúa lúc đó cũng như niềm tin mà C.Mác đã từng dành cho Hêghen lúc đang còn là một cậu sinh viên trên ghế giảng đường đại học. Tuy nhiên, sau này, qua trải nghiệm thực tiễn cách mạng, qua nhận thức khoa học và phong trào công nhân, C.Mác đã chuyển từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật biện chứng. Nếu trước đây, C.Mác tin vào Chúa, đã có những vần thơ ca ngợi Chúa, thì sau này, khi đã có đủ căn cứ khoa học và thực tiễn, ông đã thẳng thừng phê phán tôn giáo. Trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, ông viết: *“Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa là biểu hiện của sự nghèo nàn hiện thực, vừa là sự phản kháng chống sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”*<sup>4</sup>. Những điều này cho thấy, C.Mác đã chỉ ra bản chất của tôn giáo, phê phán tôn giáo và không còn tin vào tôn giáo. Trong tư tưởng của C.Mác sau này không còn “đất sống” cho tôn giáo, chỉ có niềm tin vào một xã hội hiện thực tốt đẹp, tin vào sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân - những người sẽ xây dựng lên thiên đường hiện thực đó.

Việc “đoạn tuyệt” với Cơ Đốc giáo nói riêng, tôn giáo nói chung của C.Mác đã bị những kẻ phản động lợi dụng, lấy cớ cho rằng,

C.Mác đã âm thầm đi theo một tôn giáo khác - một tà giáo nào đó. Việc C.Mác được chôn cất trong nghĩa trang Highgate ở London, nơi gần khu vực của những người theo Satan giáo, đã khiến bọn chúng quy kết rằng, C.Mác theo Satan giáo, thờ quỷ Satan. Chúng nói: C.Mác từng là một tín đồ Cơ Đốc và tin vào Chúa. Trong thời gian học đại học, C.Mác bí mật gia nhập giáo hội Satan. Nghĩa trang Highgate chính là trung tâm thờ Satan của London. Rất nhiều nghi lễ đen bí mật thờ cúng ma quỷ đều được tổ chức tại nghĩa trang này. Để che đậy, C.Mác đã nói dối mình là một người vô thần, vận dụng thuần thục những mảnh khóc của quỷ Satan chính là “dối trá” và “lừa gạt”<sup>5</sup>.

Để minh chứng cho sự liên quan của C.Mác với Satan giáo, chúng đã cố tình trích dẫn phục vụ ý đồ xấu: C.Mác đã viết trong mở đầu của *“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”*: *“Một bóng ma, bóng ma của chủ nghĩa cộng sản, đang ám ảnh khắp lục địa châu Âu.”* Không ít người từng cảm thấy nghi hoặc, khó hiểu. Giờ đây, hẳn là chúng ta đều đã rõ rằng, *“bóng ma của chủ nghĩa cộng sản”* này thực ra chính là Satan trong tâm trí của C.Mác. Đây chính là người sáng lập đảng cộng sản với tà ác và lừa dối tồn tại song hành”<sup>6</sup>.

Thực tế, thuật ngữ “bóng ma” mà C.Mác nói trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* không hề liên quan đến ma quỷ hay Satan giáo. Chuyện về “*bóng ma cộng sản*” là do các thế lực phong kiến, tôn giáo, tư sản ở châu Âu tự nghĩ ra để ám chỉ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân do những người cộng sản lãnh đạo ngày càng phát triển, lan rộng khắp châu lục, vì thế, buộc bọn chúng phải liên kết với nhau để chống lại “bóng ma” đó. Rõ ràng, chủ nghĩa cộng sản không phải là một bóng ma tưởng tượng, mà đã được tất cả các thế lực ở châu Âu thừa nhận là một thế lực thực sự. Đánh tráo một khái niệm do người khác nghĩ ra và quy chụp, cho là của C.Mác với ý đồ xấu

là một thứ chủ nghĩa chiết trung, nguy hiểm.

*Thủ đoạn thứ tư:* Đánh lừa người xem bằng cách đánh tráo khái niệm.

C.Mác là người có tính độc lập, tự chủ trong cả thực tiễn cuộc sống cũng như trong hoạt động lý luận. Chính sự độc lập đó đã làm nên sự vĩ đại của C.Mác, giúp ông vượt qua những khó khăn về vật chất, bệnh tật, vượt qua cả sự thù địch, ngăn cản của chế độ xã hội bảo thủ, lạc hậu để tồn tại và có những tư tưởng vượt không gian, thời gian.

Tính độc lập, tự chủ của C.Mác cùng với niềm tin mãnh liệt vào một xã hội tốt đẹp hơn đã giúp C.Mác trở thành lãnh tụ tinh thần của giai cấp vô sản trên toàn thế giới. C.Mác đã là chủ bút và cộng tác viên của các tờ báo cách mạng, là nhà sáng lập tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân. Tư tưởng cách mạng và ảnh hưởng to lớn của C.Mác đã làm chính quyền đương thời đứng ngồi không yên và luôn tìm cách bài trừ, tống khứ ông ra khỏi mắt chúng. Vì vậy, C.Mác luôn phải chống lại chính quyền phản động và bọn kiểm duyệt báo chí bằng lý luận sắc sảo của mình. Trớ trêu thay, những kẻ thù địch, phản động đã cố tình bóp méo những phẩm chất tốt đẹp của ông, đánh tráo những phẩm chất đó bằng các từ ngữ như: Chuyên quyền, bạo chúa, độc tài...

Khi còn là một đứa trẻ, trong 09 người con của gia đình Heinrich Mác, C.Mác luôn “là người con yêu của gia đình, là linh hồn của đám trẻ cùng lứa tuổi vì đầu óc thông minh, biết bày ra các trò chơi hấp dẫn, biết sáng tác ra đủ mọi thứ chuyện tưởng tượng”<sup>7</sup>. Thật nực cười khi bọn phản động cho rằng, C.Mác lúc còn trong gia đình là một đứa trẻ hống hách và thích kiểm soát người khác; còn trong các hoạt động xã hội của C.Mác, ham muốn khống chế đã thể hiện vô cùng rõ ràng và mạnh mẽ<sup>8</sup>. Điều đó thể hiện rõ trong khoảng thời gian ông phụ trách hai tờ báo Rheinland và Neue Rheinland<sup>9</sup>.

“Lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp”<sup>10</sup>. Giai cấp thống trị sẽ không bao giờ chịu nhường địa vị thống trị - quyền lợi cơ bản của mình cho giai cấp khác, mặc dù nó đã hết vai trò lịch sử. Chế độ xã hội lỗi thời sẽ không tự nó tan rã mà phải thông qua cách mạng xã hội để hình thành một xã hội mới. C.Mác đã chỉ ra sai lầm của những tư tưởng cải lương, ôn hòa khi cho rằng, có thể xây dựng xã hội mới tốt đẹp dựa trên sự thỏa hiệp, nhượng bộ lợi ích giai cấp. Từ đó, C.Mác đã chỉ rõ vai trò của bạo lực cách mạng trong quá trình lật đổ chế độ cũ bảo thủ, lạc hậu, giành chính quyền về tay nhân dân lao động. Đối với chủ nghĩa tư bản, giai cấp vô sản trên toàn thế giới phải liên hợp lại với nhau, cùng làm cách mạng, lật đổ chế độ áp bức, bóc lột của chúng. Sau này, thông qua hoạt động thực tiễn cách mạng của mình, trong tác phẩm *Nhà nước và cách mạng*, V.I.Lênin cũng khẳng định lại quan điểm: “Không có cách mạng bạo lực thì không thể thay nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được”<sup>11</sup>. Rõ ràng, có nhiều hình thức thực hiện cách mạng xã hội nhưng bạo lực cách mạng là cần thiết để lật đổ chế độ xã hội cũ.

Thế nhưng, bọn phản động đã xuyên tạc lý luận này và cho rằng, C.Mác là một kẻ hiếu chiến, thích cổ vũ cho những hành vi bạo lực, phá phách, chống đối chính quyền. Chúng nói: Với nội tâm đầy cảm xúc kích động phá hoại và phản kháng, C.Mác tột cùng khinh thường “cuộc sống thấp hèn”. Điều mà ông ta hứng thú không phải là ngoan ngoãn làm một dân thường mà là lật đổ hoàn toàn trật tự xã hội hiện có. Có thể nói, sự điên cuồng vì “cách mạng” này đã xuyên suốt toàn bộ cuộc đời C.Mác, không lạ gì khi thời trẻ, ông ta từng bị bạn bè gọi là “ác quỷ cách mạng”<sup>12</sup>. Xã hội mà C.Mác sống là một xã hội đầy rẫy những xấu xa, phi nhân tính, trong xã hội đó, chính quyền ủng hộ cho sự áp bức, bóc lột, ngăn chặn sự

phản kháng, đè nén người lao động xuống khổ đau. Rõ ràng, đối với một nhà cách mạng như C.Mác, ông không thể nhẫn nhịn được thực tại đen tối, không thể chấp nhận một cách ngoan ngoãn cái trật tự xã hội hiện hành. Ấy thế mà tinh thần phản kháng, chống đối cái xấu xa, kiếm tìm cái hạnh phúc lại bị bọn phản động quy kết là “*sự điên cuồng vì cách mạng*”.

Ngay cả câu trả lời của C.Mác cho cô con gái: “*Hạnh phúc là đấu tranh*” cũng bị bọn phản động trong phim xuyên tạc, quy chụp C.Mác là kẻ rất “*hiếu chiến*”. Nhưng những người yêu chuộng chính nghĩa, qua câu trả lời ngắn gọn, súc tích của C.Mác có thể nhận thấy ở đây một tinh thần nhân văn sâu sắc. Tinh thần đó được nuôi dưỡng từ khi C.Mác còn đang là một cậu bé ngồi trên ghế nhà trường. Trong bài luận tốt nghiệp của mình, ông viết: “*...người nào đem lại hạnh phúc cho nhiều người nhất thì người đó là hạnh phúc nhất. [...] Nếu ta đã chọn một nghề mà qua đó ta có thể cống hiến nhiều nhất cho nhân loại, thì ta sẽ không cảm thấy gánh nặng của nghề ấy, bởi vì đó chính là sự hy sinh vì mọi người; khi đó [...] hạnh phúc của ta sẽ thuộc về hàng triệu người*”<sup>13</sup>.

Tuy nhiên, hạnh phúc không phải là cái có sẵn, con người phải luôn cố gắng đấu tranh, giành lấy mới có được. Đấu tranh trở thành phương tiện để đạt tới hạnh phúc. Đấu tranh để vượt qua những khó khăn; đấu tranh để đi đến cái mới, cái tiến bộ hơn; đấu tranh để xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, bất công; đấu tranh để có một cuộc sống tốt đẹp hơn... Đó chính là hạnh phúc; hạnh phúc của những người cách mạng luôn đấu tranh cho chân lý, lẽ phải, cho hạnh phúc của mọi người. Với nghĩa đó, ý nghĩa của từ “*đấu tranh*” không phải là hiếu chiến, nó khác hoàn toàn với hiếu chiến.

Từ những bịa đặt, xuyên tạc về C.Mác, những kẻ bịp bợm tiến tới nói xấu chế độ cộng sản, đảng cộng sản và chỉ ra rằng, phải chống C.Mác và cộng sản đến cùng. Đến lúc này, bộ

mặt đê tiện của các thế lực thù địch, phản động càng phơi bày rõ ràng hơn.

Đoạn phim ngắn về C.Mác do các thế lực thù địch, phản động dựng lên đã thể hiện nhiều luận điệu xuyên tạc, thủ đoạn đê hèn nhằm bôi nhọ lãnh tụ của giai cấp vô sản, chống phá đảng cộng sản. Với sự hậu thuẫn của các thế lực thù địch, phản động, những đoạn phim, bài viết như thế sẽ tiếp tục được ra đời và tác động xấu đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên cũng như quần chúng nhân dân.

Trước sự chống phá quyết liệt, đa dạng của các thế lực thù địch, phản động, mỗi tổ chức cơ sở đảng, mỗi cán bộ, đảng viên trước hết phải trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để nhanh chóng nhận diện, sàng lọc, đối phó và đấu tranh với những âm mưu của kẻ thù. Trong thời gian tới, các thế lực thù địch, phản động sẽ ngày càng sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hơn để chống phá Đảng và Nhà nước ta, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng với sự phát triển của nhận thức, sự vững vàng trong bản lĩnh chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên, cuộc đấu tranh chống những cái sai, cái xấu, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng sẽ ngày càng gặt hái được nhiều thành công./.

### Chú thích:

<sup>1, 2, 5, 6, 8, 9, 12</sup> Trích từ phụ đề của đoạn phim: *Mác chân thực - Một tín đồ ma giáo*.

<sup>7</sup> *Tiểu sử Các Mác*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, ngày 17/7/2018.

<sup>10</sup> *C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập. Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995. Tr 596*.

<sup>11</sup> *V.I.Lênin, Toàn tập. Tập 33, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội 2005. Tr 28*.

<sup>13</sup> *Các Mác tiểu sử, Nxb. Sự thật. Hà Nội, 1977. Tr 17 - 18*.

<sup>3</sup> *Sự thật thú vị về cuộc đời và sự nghiệp của Karl Marx*, <https://www.qdnd.vn>, ngày 05/05/2021.

<sup>4</sup> *C.Mác và Ph.Ăngghen, Sđd. Tập 1, 2002. Tr 570*.

## GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CHO HỌC VIÊN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC THI CÔNG VỤ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

ThS. CAO THỊ HÀ

Khoa Nhà nước và pháp luật

Đạo đức công vụ có vai trò rất quan trọng trong quá trình thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”*[1]. Đạo đức công vụ được hình thành, phát triển và hoàn thiện dưới tác động của nhiều nhân tố chủ quan và khách quan, trong đó quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giữ vai trò quan trọng. Trường chính trị cấp tỉnh có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương. Thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, trường chính trị không chỉ cung cấp những nội dung về lý luận chính trị mà còn giáo dục đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng ở trường chính trị đã chỉ ra rằng, giáo dục lý luận chính trị không chỉ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, năng lực chỉ đạo hoạt động thực tiễn, mà thông qua đó phải giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức nói chung và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức. Để đáp ứng tốt yêu cầu đó, trường chính trị luôn nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng ở trường chính trị trước hết phải bảo đảm cho học viên nhận thức, hiểu biết một cách sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó mới có thể triển khai một cách có hiệu quả trong thực tiễn. Bên cạnh đó, trường chính trị cũng hết sức chú trọng đến việc giáo dục đạo đức công vụ cho học viên. Tùy vào mục tiêu cụ thể của từng bài giảng, giảng viên đã lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức công vụ khác nhau vào tiết học, phần học, giúp học viên nắm được những quy định của Đảng, Nhà nước về yêu cầu của đạo đức công vụ trong từng giai đoạn, những chuẩn mực đạo đức công vụ mà cán bộ, công chức, viên chức cần học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và các chế tài phải gánh chịu nếu họ vi phạm đạo đức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ. Kết thúc mỗi khóa học, học viên không chỉ nhận thức sâu sắc về đường lối, chủ trương; chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước mà còn hiểu rõ trách nhiệm và bổn phận của mình trong thực thi công vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục đạo đức công vụ cho học viên ở trường chính trị còn tồn tại những hạn chế, khó khăn. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu là trang bị kiến thức lý luận chính trị cho người học, chưa chú trọng các

nội dung cụ thể về các chuẩn mực đạo đức công vụ, các yêu cầu đạo đức nghề nghiệp để giáo dục cho học viên. Hình thức, phương pháp giáo dục đạo đức công vụ chưa được đề cập cụ thể và có hệ thống trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng ở trường chính trị. Nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đạo đức công vụ chưa phù hợp cho học viên của từng lớp học, của từng địa phương. Hoạt động giáo dục đạo đức công vụ ở trường chính trị chủ yếu mới cung cấp cho học viên có được nhận thức về các vấn đề đạo đức mà chưa chú trọng nhiều hơn đến việc xây dựng các kỹ năng cần thiết giúp người học xử lý đúng đắn trong các tình huống thực tế liên quan đến đạo đức, đến cái lý, cái tình trong hoạt động công vụ cũng như trong đời sống thường nhật.

Để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học viên ở trường chính trị, cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, trường chính trị tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thông qua việc đẩy mạnh học tập các văn bản đó của Đảng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thấm nhuần chuẩn mực đạo đức cách mạng, khao khát hành động với trách nhiệm và lương tâm của một người đảng viên chân chính.

*Thứ hai*, tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục đạo đức công vụ cho phù hợp. Trong quá trình giảng dạy, tùy vào mục tiêu cụ thể, giảng viên có thể dùng nhiều

hình thức lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức công vụ vào trong tiết học, bài học, giúp học viên luôn có những suy xét, bài học cho bản thân mình về những yêu cầu đạo đức khi thi hành công vụ. Trong giáo dục đạo đức công vụ, bên cạnh việc ca ngợi, phổ biến những điển hình tốt, những tấm gương sáng về đạo đức công vụ, giảng viên cần mạnh dạn phê phán thái độ, những hành vi thiếu chuẩn mực trong thực thi công vụ, nhiệm vụ, nhất là tệ quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí xảy ra ở các cơ quan của hệ thống chính trị làm xấu đi hình ảnh của đội ngũ cán bộ, gây bức xúc trong Nhân dân và làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, giảng viên cần nghiên cứu xây dựng các tình huống công vụ trong giảng dạy để học viên giải quyết. Việc xây dựng tình huống công vụ phù hợp với nội dung thực tiễn của phần học trong chương trình đào tạo lý luận chính trị cùng với việc tổ chức cho học viên giải quyết tình huống công vụ sẽ nâng cao khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn, qua đó nâng cao được nhận thức, điều chỉnh thái độ, hành vi đạo đức công vụ cho học viên. Ngoài ra, trường chính trị nên chú trọng tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về đạo đức công vụ. Thông qua tọa đàm, hội thảo để tạo ra các cuộc đối thoại thẳng thắn giữa các thành viên của tập thể về các chủ đề thời sự đang diễn ra trong thực tế thi hành công vụ tại địa phương, cơ sở; giúp cho học viên cùng trao đổi, tranh luận, giải đáp những vấn đề bức xúc, những tình huống công vụ khó xử, những sự kiện cụ thể, qua đó sẽ tạo ra dư luận tốt để điều chỉnh nhận thức về đạo đức công vụ của mỗi cá nhân.

*Thứ ba*, giáo dục tinh thần tự tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện chuẩn mực đạo đức công vụ của học viên. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhắc nhở: “*Mỗi cán bộ, đảng viên*



*phải tự giác học tập, ra sức tu dưỡng, rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ nhận thức, trở thành những con người có văn hóa, có liêm sỉ”*[2]. Phẩm chất đạo đức không hình thành một cách ngẫu nhiên, nhất thời thông qua sự giáo dục đơn giản mà phải trải qua những hoạt động tích cực, lâu dài của cá nhân, bằng sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa giáo dục và tự giáo dục, rèn luyện và tự nhận thức. Thông qua quá trình giảng dạy, giảng viên phải giáo dục cho học viên hiểu rõ việc tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức là hết sức cần thiết để giữ gốc của người cách mạng, phải thực hành mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh.

*Thứ tư*, nêu cao vai trò gương mẫu của đội ngũ giảng viên trường chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nêu gương có vai trò to lớn: *“một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*[3]. Kết quả công tác giáo dục đạo đức công vụ ở trường chính trị phụ thuộc rất lớn vào nhân cách của đội ngũ giảng viên. Giảng viên vừa là người truyền thụ kiến thức lý luận chính trị thông qua việc thiết kế bài giảng của mình, vừa xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống đẹp cho học viên. Bài giảng của giảng viên dù hay đến đâu, phương pháp sư phạm dù khéo léo đến đâu cũng không thay thế được những ảnh hưởng trực tiếp của nhân cách người thầy với học viên. Vì vậy, tinh thần gương mẫu và phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng của đội ngũ giảng viên có ý nghĩa to lớn đối với công tác giáo dục đạo đức công vụ. Mỗi người giảng viên trường chính trị phải luôn rèn luyện đạo đức, tác phong, thực sự mẫu mực trong giảng dạy, giao tiếp, ứng xử với học viên, với đồng nghiệp và Nhân dân để xứng đáng với vai trò là người thầy, là tấm gương sáng cho học viên học tập,

làm theo, qua đó góp phần nâng cao ý thức đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ các cấp tham gia học tập tại trường, chung tay xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (tháng 10-1947) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc rút: *“Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”*. Quá trình hình thành và phát triển đạo đức công vụ là một quá trình lâu dài với rất nhiều tác động khác nhau và gắn liền với quá trình đào tạo tại các trường chuyên nghiệp, quá trình trải nghiệm thực tiễn công vụ và quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Giáo dục đạo đức công vụ ở trường chính trị không giống như giáo dục công dân trong các trường phổ thông mà phải ở mức độ cao hơn, sâu sắc hơn, phải trên cơ sở kết hợp cả lý luận với thực tiễn bằng những phương pháp giáo dục phù hợp với người lớn, người có kinh nghiệm trong công tác. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động giao lưu đa dạng của học viên tại trường chính trị để pháp triển nhận thức, ý thức và hành vi đạo đức công vụ cho học viên, góp phần nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn mới./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- [1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội 2011. Tr.292.*
- [2] Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội 2022. Tr.327.*
- [3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội 2011. Tr.284.*

## VAI TRÒ CỦA CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ TẠI CHIẾN KHU BA LÒNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

**ThS. ĐINH THỊ THU HOÀI**

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trải qua hơn 90 năm xây dựng và phát triển, dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã trải qua 17 kỳ Đại hội. Mỗi kỳ Đại hội là một mốc lịch sử quan trọng ghi nhận, đánh dấu những thắng lợi, thành tựu cách mạng của địa phương. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, tại Chiến khu Ba Lòng, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã tiến hành 4 kỳ Đại hội. Trong những lần Đại hội diễn ra, Đảng bộ Tỉnh đã ban hành các Nghị quyết thể hiện được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong thời kỳ kháng chiến.

Thứ nhất, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ II (tháng 11 năm 1947). Trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, quân dân Quảng Trị đã gặp nhiều khó khăn, thử thách nhưng nhờ sớm phát huy tinh thần bám dân, bám đất, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã lãnh đạo quân và dân trên địa bàn chiến đấu chống trả địch quyết liệt và giành được thắng lợi bước đầu trong đợt Hè – Thu năm 1947, góp phần tích cực cùng với quân dân cả nước đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Tháng 9-1947, Thường vụ Tỉnh ủy họp và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

Tháng 11-1947, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ II khai mạc tại Khe Su, Đại hội có 90 đại biểu chính thức. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Phân khu ủy Bình - Trị - Thiên về dự, trực tiếp chỉ đạo Đại hội. Về đánh giá tình hình trong thời gian đầu thực hiện cuộc kháng chiến chống Pháp, Đại hội chỉ rõ: “trong thế giằng co của một chiến trường địch hậu, giặc Pháp tập trung lực lượng đánh phá hết đợt này đến đợt khác, chúng

ta thiết lập được hệ thống chiếm đóng thị xã, thị trấn, dọc các đường giao thông chiến lược quan trọng, một số vị trí ở nông thôn đồng bằng, lập được nguy quyền ở nhiều nơi. Giặc Pháp đã cố gắng cao độ, song qua thực tế diễn biến ở chiến trường, chứng tỏ sức mạnh của giặc Pháp có hạn. Mặc dù chúng đang còn ưu thế về quân sự, nhưng ngày càng bộc lộ nhiều mâu thuẫn, nhiều chỗ yếu, nhiều sơ hở...”<sup>1</sup>.

Từ thực tiễn hơn một năm kháng chiến, Đại hội đề ra nhiệm vụ: “củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, coi trọng công tác mặt trận và các đoàn thể nhân dân; xây dựng cơ sở quần chúng, củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, du kích; kiên quyết trừng trị bọn Việt gian, giải tán các ban hội tề do địch lập ra, vận động nguy quân; tổ chức lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị quần chúng trực tiếp tham gia đánh giặc giữ làng...”<sup>2</sup>. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội chủ trương: “tích cực xây dựng cơ sở đảng ở những nơi còn yếu ngay cả trong thị trấn, thị xã”<sup>3</sup>. Về phương hướng, nhiệm vụ, Đại hội vạch rõ: “Vấn đề đặt ra trước mắt của Đảng bộ là phải lãnh đạo nhân dân vừa biết kiên quyết đánh giặc, phối hợp với các lực lượng vũ trang đánh bại các cuộc càn quét của chúng”<sup>4</sup>.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 15 ủy viên, đồng chí Đặng Thí được Đại hội bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội lần thứ II diễn ra vào thời gian cuối năm 1947, đây chính là thời điểm vừa mới bắt đầu xây dựng Chiến khu Ba Lòng. Chính vì vậy, nghị quyết của Đại hội đề ra đã thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ tỉnh trong thời gian đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, từ đây, các hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội đều có sự chuyển biến tiến bộ mới tạo ra bầu

không khí phấn khởi trong nhân dân, nhất là vùng chiến khu.

*Thứ hai*, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ III (tháng 3 năm 1949). Với thắng lợi của quân và dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế trong những năm đầu kháng chiến đã làm cho địa vị thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương lung lay. Trái lại, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam ngày càng trưởng thành, lớn mạnh. Để thực hiện nghị quyết của Đảng bộ Liên khu IV và để đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ mới của cuộc kháng chiến trong thời điểm này, ngày 20/3/1949, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ III được tiến hành tại Chiến khu Ba Lòng. Dự Đại hội lần này có 82 đại biểu chính thức.

Đánh giá quá trình thực hiện cuộc kháng chiến chống Pháp trong thời kỳ này, Đại hội khái quát như sau: Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh ngày càng thấy rõ đường lối, chính sách chung của Đảng và Chính phủ là đúng đắn, nội bộ đoàn kết nhất trí, lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời, sát thực tế. Cán bộ, bộ đội thi đua trở về đồng bằng. Phong trào dân quân bật nổi. Nhiều khu du kích được hình thành và các vùng căn cứ cách mạng của tỉnh, của huyện được củng cố, xây dựng vững chắc hơn trước.

Về nhiệm vụ trong thời gian tới, Đại hội nêu rõ: phát triển chiến tranh nhân dân; huấn luyện trang bị lực lượng bộ đội tập trung đủ sức đánh các trận lớn trong tổng phản công; củng cố và kiện toàn chính quyền của ta, bóp chết chính quyền địch, tổ chức bao vây kinh tế địch, xây dựng nền kinh tế của ta... Đại hội quyết định tăng cường củng cố địa bàn Hướng Hóa, mở mặt trận đường 9, bắt đầu đánh mạnh ở đường 9.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 14 đồng chí, đồng chí Nguyễn Quang Xá được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Với Nghị quyết của Đại hội đề ra vào thời điểm này đã cổ vũ quân và dân Quảng Trị tiếp tục tổ chức các trận đánh ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh. Hầu hết các huyện Cam Lộ, Hải Lăng,

Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh đã huy động khoảng 5.000 dân công vận chuyển lương thực, vũ khí phục vụ chiến dịch đường số 9; lực lượng bộ đội địa phương huyện, tính từ chỗ trước chỉ có 3 đại đội nay đã xây dựng được 7 đại đội, 42 trung đội du kích ở các xã với số lượng 16.000 chiến sĩ. Trong năm 1949, riêng lực lượng dân quân du kích đã diệt 622 tên địch, làm bị thương 252 tên khác, thu được nhiều vũ khí các loại.

*Thứ ba*, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ IV (cuối tháng 4 đầu tháng 5 năm 1950). Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, lực lượng ba thứ quân của tỉnh đã hình thành rõ rệt, có sự gia tăng về số lượng cũng như chất lượng. Phong trào tổng phá tề diễn ra quyết liệt, đến cuối năm 1949 phát triển lên đến đỉnh cao. Kết hợp với với hoạt động quân sự, quân ta đánh mạnh trên khắp chiến trường Bình - Trị - Thiên nói chung và Quảng Trị nói riêng. Tuy vậy, để tiếp tục đề ra những chủ trương cụ thể để lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, từ ngày 25/4 đến ngày 6/5/1950, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Trị lần thứ IV được tiến hành ở Chiến khu Ba Lòng. Đến dự Đại hội có 119 đại biểu chính thức. Sau 12 ngày làm việc, Đại hội đã đánh giá tình hình hoạt động trong thời gian qua, cụ thể: *“Trong năm qua, quân và dân trong tỉnh đã cố gắng lập được nhiều thành tích trên các mặt quân sự, trừ gian, phá hội tề, huy động được sức người sức của phục vụ kháng chiến. Ta càng kháng chiến, chính quyền cách mạng càng thêm vững chắc. Cán bộ, đảng viên và nhân dân ta có thêm kinh nghiệm, biết chủ động công việc, đối phó kịp thời với mọi âm mưu, thủ đoạn mới của địch”*<sup>5</sup>. Trên cơ sở đánh giá tình hình, để tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh, Đại hội đã quyết nghị đảng viên phải nêu cao tinh thần chiến đấu, bám đất, bám dân, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 ủy viên chính thức. Đồng chí Trần Trọng Hoàn được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy.

Như vậy, chỉ trong vòng 2 năm Đảng bộ tỉnh đã tiến hành 2 kỳ Đại hội liên tiếp. Đây cũng chính là thời kỳ cả nước gấp rút cố gắng chuẩn bị cho việc giành thắng lợi lớn trên chiến trường, tạo thế chủ động cho quân và dân ta. Sau khi có chủ trương của Đảng bộ tỉnh tại Đại hội lần thứ IV, thành niên trong tỉnh đã đồng loạt ghi tên tòng quân, chỉ tính từ ngày 19/5 đến ngày 2/9/1950, có 6.524 thanh niên ghi tên tòng quân, sẵn sàng phục vụ cho cuộc kháng chiến, góp phần tạo nên những thắng lợi lớn trên chiến trường Bình - Trị - Thiên.

*Thứ tư*, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ VI (tháng 7 năm 1965). Tháng 7/1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta thắng lợi, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ. Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, nước Việt Nam tạm thời chia làm hai miền Bắc, Nam; tỉnh Quảng Trị tạm thời chia làm hai khu vực, khu vực Vĩnh Linh phía bắc vĩ tuyến 17, khu vực Quảng Trị phía nam vĩ tuyến 17. Trải qua 10 năm thực hiện xâm lược miền Nam Việt Nam, từ đầu năm 1965, trước sự phá sản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ” nhằm mục tiêu đánh bại miền Nam qua 3 giai đoạn. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tiến hành Hội nghị lần thứ 11 (3/1965) nhằm đề ra chủ trương đối phó đúng đắn, kịp thời, chủ động, sáng tạo.

Để phân tích tình hình và đề ra nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Trị lần thứ VI được triệu tập tại Khe Su (Chiến khu Ba Lòng) vào ngày 28/7/1965. Đại hội có 200 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội đã đánh giá tình hình lúc này: *“Với những hành động mới của Mỹ, cuộc “Chiến tranh đặc biệt” của chúng ở miền Nam đã đẩy tới mức độ cao, bao gồm một số yếu tố của “Chiến tranh cục bộ”. Và cuộc chiến tranh này đã vượt khỏi phạm vi miền Nam, lan ra miền Bắc, trước mắt dưới hình thức ném bom, bắn phá bằng không quân, pháo binh”*<sup>6</sup>.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, Đại hội đề ra nhiệm vụ: trước hết, làm cho toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn

dân trong tỉnh thấu suốt tình hình, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của địch, so sánh lực lượng, những thuận lợi và khó khăn... Từ đó, tập trung xây dựng tư tưởng cách mạng tiến công, tinh thần tự lực tự cường, đập bằng gian khổ, hy sinh; tinh thần lạc quan, tin tưởng, ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đại hội đại biểu lần thứ VI đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VI gồm 15 ủy viên chính thức, đồng chí Trương Chí Công được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy.

Với Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, bộ đội địa phương, dân quân du kích các huyện, thị trong tỉnh đẩy mạnh tác chiến chống càn, diệt ác, trừ gian, phát động quần chúng xây dựng lực lượng cách mạng. Trên cơ sở đó góp phần cùng cả nước chiến đấu chống trả lại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ giai đoạn 1965-1968.

Kết luận: Trong thời kỳ cùng cả nước thực hiện cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tại Chiến khu Ba Lòng, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã tiến hành 4 kỳ Đại hội. Mỗi kỳ Đại hội đại biểu của Đảng bộ tỉnh là một sự kiện chính trị thể hiện sự lớn mạnh của Đảng bộ, đồng thời là động lực mạnh mẽ đối với phong trào kháng chiến trong tỉnh. Trên cơ sở tiếp thu sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Đảng và sự vận dụng một cách phù hợp, sáng tạo vào thực tiễn tình hình chiến tranh cách cách mạng của địa phương, Đại hội đã đề ra những chủ trương quan trọng giúp cho cán bộ, đảng viên và toàn thể quần chúng nhân dân trong tỉnh tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, quyết tâm đứng lên chiến đấu góp phần vào sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc của cả nước nói chung./

#### Tài liệu tham khảo:

[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị, *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị. Tập. 1 (1930 - 1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 1996. Tr. 294-295.

[2]. *Sđd.* Tr. 298.

[3]. *Sđd.* Tr. 299.

[4]. *Sđd.* Tr. 298.

[5]. *Sđd.* Tr. 335.

[6]. *Sđd.* Tr. 199.

## TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ HIỆP ĐỊNH GENÈVE (NĂM 1954) ĐẾN PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

TS. TRẦN THANH THỦY

Khoa Xây dựng Đảng

*M* ngày 7/5/1954, quân ta giành thắng lợi ở Điện Biên Phủ, đây là chiến thắng lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chứng minh một chân lý lịch sử vĩ đại: “... trong thời đại ngày nay một dân tộc thuộc địa bị áp bức khi đã biết đứng dậy đoàn kết đấu tranh, kiên quyết chiến đấu cho độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội xâm lược hùng mạnh của một nước đế quốc chủ nghĩa”<sup>1</sup>.

Do thắng lợi vang dội của ta tại Điện Biên Phủ nên trong quá trình đàm phán tại Hội nghị Genève đã có nhiều đoàn đại biểu đến thăm, bày tỏ sự ủng hộ đối với công cuộc giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam. Trong đó, đáng chú ý có rất nhiều người đến từ châu Phi, họ bày tỏ lòng cảm phục, quý mến đối với con người và đất nước chúng ta.

Tính đến đầu năm 1953, trong đội quân viễn chinh của Pháp ở Việt Nam có 30.000 lính Bắc Phi. Riêng số lính Bắc Phi bị Pháp đưa đến chiến trường Điện Biên Phủ trong tháng 3/1954 là 4 tiểu đoàn bộ binh (3 tiểu đoàn người Angiêri, 1 tiểu đoàn người Maroc) và 1 tiểu đoàn pháo binh người Maroc. Các binh lính Bắc Phi tham chiến tại Đông Dương khi lâm trận bị bắt hoặc đầu hàng thì đa số đã thức tỉnh, quyết tâm noi gương dân tộc Việt Nam anh hùng đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tờ *Tin Indônêxia* (11/5/1954) đánh giá: “Điện Biên Phủ giải phóng chứng tỏ nhân dân châu Á có đủ sức mạnh kết thúc việc thực

*dân đế quốc âm mưu dùng vũ lực thực hiện tham vọng của chúng*”<sup>2</sup>. Đối với các thuộc địa của Pháp, chiến thắng Điện Biên Phủ là tiếng chuông báo tử đối với sự thống trị của đế quốc thực dân Pháp. Với Hiệp định Genève (21/7/1954), Pháp buộc phải cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương, rút quân đội về nước. Cùng chống kẻ thù chung, chỉ hơn ba tháng sau Hiệp định Genève (11/1954), nhân dân Angiêri nổi dậy khởi nghĩa vũ trang chống Pháp.

Để xoa dịu dư luận trong nước và trên thế giới, Chính phủ Pháp phải trao trả độc lập cho Tuynidi và Maroc (1956). Noi theo tấm gương của các nước bạn, nhân dân Ghinê đứng lên giành độc lập dưới sự lãnh đạo của Xêcu Turê, nước Cộng hòa Nhân dân Ghinê ra đời (2/10/1958).

Phong trào giải phóng dân tộc từ châu Á và châu Phi nhanh chóng lan sang khu vực Mỹ Latinh. Năm 1959, cách mạng Cuba thắng lợi, trở thành lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh. Cùng với các hình thức bãi công của công nhân, nổi dậy của nông dân đòi ruộng đất, đấu tranh nghị trường để thành lập chính phủ tiến bộ, cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ (Vênêxuêla, Goatêmal, Côm-bi-a, Pê-ru, Ni-ca-ra-goa, Chi-lê, En-xan-va-đo...). Các phong trào đấu tranh đã lật đổ chính quyền độc tài thân Mỹ ở nhiều nước, chính phủ dân chủ được thành lập.

Năm 1960, bão táp cách mạng diễn ra ở châu Phi với 17 nước giành được độc lập,

bao gồm tất cả các thuộc địa của Pháp ở Tây Phi và châu Phi Xích đạo, Mađagaxca; các lãnh thổ bảo hộ của Pháp (Tôgô, Camorun); Nigieria (thuộc địa của Anh); Cônggô (thuộc địa của Bỉ); Xômalì (thuộc địa của Anh và quyền bảo hộ của Italia). Hàng loạt các cuộc bãi công, biểu tình bùng nổ ở Nam Phi, Kênia, Uganda, Tandanìa...

Với lập trường ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa, Liên hợp quốc ra *Tuyên bố về thủ tiêu toàn bộ chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa* (Nghị quyết số 1514 ngày 1/4/1960 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa XV), trong đó nêu rõ:

1. Sự nô dịch các dân tộc xuất phát từ ách cai trị, sự đô hộ và bóc lột của ngoại bang cấu thành sự phủ nhận các quyền cơ bản con người là trái với Hiến chương Liên Hợp Quốc và là một sự cản trở đối với việc thúc đẩy hòa bình và hợp tác trên thế giới.

2. Tất cả các dân tộc có quyền tự quyết, xuất phát từ quyền này, các dân tộc tự do quyết định địa vị chính trị của mình và tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa.

3. Việc thiếu sự sẵn sàng về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa không bao giờ được dùng như lý do cho việc trì hoãn (trao trả) độc lập cho các dân tộc.

4. Tất cả mọi hoạt động vũ trang hoặc các biện pháp đàn áp dưới bất kỳ hình thức nào nhằm chống lại các dân tộc phụ thuộc phải bị chấm dứt để tạo khả năng cho các dân tộc đó thực hiện một cách hòa bình và tự do quyền độc lập hoàn toàn của họ, và sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia của họ phải được tôn trọng.

5. Các bước tiến hành phải sớm được thực hiện tại các lãnh thổ quản thác và chưa tự quản hoặc tại tất cả các lãnh thổ khác chưa giành được độc lập, để chuyển tất cả quyền

lực cho nhân dân của những lãnh thổ nào mà không có bất kỳ điều kiện hay sự bảo lưu nào phù hợp với ý chí và nguyện vọng được bày tỏ một cách tự do của họ không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, tín ngưỡng hoặc màu da, để tạo ra khả năng cho các dân tộc này được hưởng thụ nền độc lập và tự do hoàn toàn.

6. Bất kỳ cố gắng nào nhằm gây phá vỡ toàn bộ hay một phần sự thống nhất quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của một đất nước là trái với các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc.

Năm 1961, đến lượt Xiêra Lêôn và Tandanìa (thuộc địa của đế quốc Anh) độc lập. Năm 1962 có Ruanda, Burundi, Uganda. Cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Angiêri bắt đầu từ tháng 11/1954 đến năm này cũng đã giành được thắng lợi. Tháng 3/1962, Pháp phải ký Hiệp định Evian trao trả độc lập cho Angiêri.

Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa XVIII (1963) thông qua “Tuyên bố về thủ tiêu hoàn toàn các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc” (theo Nghị quyết số 1940), trong đó khẳng định việc xóa bỏ mọi đạo luật, mọi quy chế phân biệt chủng tộc, lên án mọi hoạt động tuyên truyền của các tổ chức phân biệt chủng tộc.

Năm 1965, Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD) được thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn (theo Nghị quyết số 2106 A (XX) ngày 21/12/1965 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc). Công ước này ra đời với mục tiêu lên án, tiến tới xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc, đồng thời xác lập nghĩa vụ cho các quốc gia thành viên phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết và không trì hoãn các chính sách nhằm loại trừ các hình thức phân biệt dựa trên chủng tộc, màu da, dòng dõi, dân tộc hoặc gốc người thiểu số.

Trong thập niên 60, 70 của thế kỉ XX, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân về cơ bản sụp đổ. Nếu như trước năm 1939, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc có khoảng 1,5 tỉ người thì đến năm 1967 chỉ còn khoảng 35 triệu người (chủ yếu tập trung ở miền Nam châu Phi)<sup>3</sup>. Sào huyệt cuối cùng của chủ nghĩa thực dân chỉ còn lại ở Liên bang Nam Phi. Tháng 11/1993, với sự nhất trí của 21 đảng phái, bản dự thảo Hiến pháp Cộng hòa Nam Phi được thông qua, chấm dứt sự tồn tại của chế độ Apartheid trong 341 năm. Sự kiện bầu cử dân chủ đa chủng tộc lần đầu tiên được tổ chức ở Nam Phi (4/1994) và việc ông Nensxon Mandêla trở thành Tổng thống da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi đã đánh dấu sự chấm dứt của chế độ phân biệt chủng tộc tại đây<sup>4</sup>.

Ở châu Á, với sự kiện Trung Quốc thu hồi Hồng Kông (1997) và Ma Cao (1999), châu Á đã hoàn toàn thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân sau hơn 4 thế kỉ tồn tại tính từ năm 1511 khi thực dân Bồ Đào Nha đặt chân đến Malacca.

Qua những phân tích trên đây, chúng ta thấy rằng chiến thắng Điện Biên Phủ đã cổ vũ, động viên nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc đang chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ và mới vùng lên đấu tranh giành độc lập, tự do; tạo ra phản ứng dây chuyền trong phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh. Nhân dân thế giới khâm phục dân tộc Việt Nam đã kiên cường đấu tranh vũ trang chống lại thực dân Pháp - một cường quốc thực dân xâm lược hùng mạnh, khiến chúng thất bại thảm hại và buộc phải ngồi vào bàn đàm phán. Mặc dù trong suốt quá trình đàm phán tại Hội nghị Genève, Mĩ đã dùng nhiều thủ đoạn nhằm ngăn chặn một thỏa thuận giữa Việt Nam và Pháp nhưng cuối cùng Hiệp định được

ký kết. Với việc ký kết Hiệp định Genève (21/7/1954), chúng ta đã chính thức thông báo với bạn bè quốc tế sự thất bại của Pháp ở Đông Dương.

Có thể nói, từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève, phong trào giải phóng dân tộc không dừng lại ở châu Á mà đã lan nhanh sang các nước châu Phi, khu vực Mĩ Latinh. Trong giai đoạn 1954 - 1960, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã bị tan rã từng mảng lớn; giai đoạn 1960 - 1975, chủ nghĩa thực dân mới bị giáng những đòn nặng nề, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ bị sụp đổ cơ bản; giai đoạn 1975 đến cuối thập niên 90 đã hoàn thành căn bản sự nghiệp giải phóng dân tộc trên thế giới. “*Điện Biên Phủ sẽ được ghi lại như một trong những sự kiện lịch sử lớn trong trào lưu rộng lớn của các dân tộc châu Á, châu Phi, khu vực Mĩ Latinh, đang vùng lên đấu tranh để tự giải phóng, để làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình*”<sup>5</sup>./.

#### Tài liệu tham khảo:

<sup>[1]</sup> Võ Nguyên Giáp (2004), *Điện Biên Phủ, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. Tr. 327.*

<sup>[2]</sup> Bộ Ngoại giao (2015), *Hiệp định Giơnevơ - 50 năm nhìn lại, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. Tr. 145.*

<sup>[3]</sup> Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (2000), *Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb. Giáo dục, Hà Nội. Tr. 310.*

<sup>[4]</sup> Đỗ Thanh Bình (2010), *Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỉ XX - Một cách tiếp cận, Nxb. Đại học Sư phạm. Hà Nội. Tr. 173.*

<sup>[5]</sup> Võ Nguyên Giáp (2004), *Điện Biên Phủ, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. Tr. 327.*

## TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI TRONG DI CHỨC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ThS. HOÀNG THỊ THU

Khoa Lý luận cơ sở

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, chứa đựng những giá trị đổi mới. Tư tưởng đổi mới của Người được thể hiện trong một số tác phẩm tiêu biểu như: Tác phẩm lý luận đầu tiên Người đề cập đến tinh thần đổi mới là Đường cách mệnh, cách mạng là phá cái cũ làm ra cái mới, phá cái xấu làm nên cái tốt; Tác phẩm Đời sống mới thể hiện rõ tư duy mới về đời sống; Sửa đổi lối làm việc viết về đổi mới đầu tiên trong điều kiện Đảng ta đã trở thành đảng cầm quyền; Dân vận được Người viết năm 1949 được xem như cương lĩnh đổi mới về công tác vận động quần chúng; Bản Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là kết tinh tư tưởng đổi mới hơn nửa thế kỷ từ lúc Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Dù không trực tiếp sử dụng thuật ngữ đổi mới nhưng trong Di chúc tư tưởng đổi mới được thể hiện rất rõ ràng, đậm nét, không chỉ nội dung, mục đích mà còn nổi bật tính chất, đặc điểm, tầm vóc lịch sử của đổi mới, như một cuộc cách mạng.

Di chúc được Người viết vào tháng 5 năm 1965 và hoàn thiện bản sửa lần cuối vào tháng 5 năm 1969, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang ở vào giai đoạn ác liệt. Đế quốc Mỹ chưa bị đẩy lui, nhưng Người luôn trăn trở về những công việc sau khi cuộc kháng chiến hoàn thành. Trong Di chúc, Người đã phác thảo một kế hoạch cụ thể, bao quát nhiều lĩnh vực: mở rộng kinh tế, phát triển văn hóa, chú trọng công tác vệ sinh, y tế, giáo dục, công

việc thống nhất đất nước, tinh thần đổi mới của Hồ Chí Minh thể hiện qua một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, Hồ Chí Minh giải thích “đổi mới là gì”. Trong Di chúc, chúng ta có thể nhận ra định nghĩa đổi mới của Người: “*Đấy là một cuộc chiến đấu chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi*”<sup>1</sup>. Trong lúc này, chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng là chống lại thực dân và mọi tàn dư của nó, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai*, về nội dung đổi mới. Nội dung đổi mới được Người phác thảo thành một kế hoạch cụ thể, bao quát nhiều lĩnh vực:

*Một là*, “*đầu tiên là công việc đối với con người*”. Hồ Chí Minh quan tâm đến tất cả mọi đối tượng trong xã hội. Người căn dặn những công việc cụ thể cần làm với từng tầng lớp, đối tượng sau khi nước nhà thống nhất: những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình; các liệt sĩ; cha mẹ, vợ con của thương binh, liệt sĩ thiếu sức lao động và túng thiếu; những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ tranh nhân dân và thanh niên xung phong; phụ nữ; những nạn nhân của chế độ xã hội cũ; nông dân. Họ là những người đã góp công sức trực tiếp vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, là lực lượng yếu thế trong xã hội. Người lo lắng tới đời sống mọi mặt cả vật chất và tinh thần của nhân dân như “*nơi ăn chốn ở yên ổn*”, để không ai bị đói rét; phụ nữ được hưởng quyền bình đẳng thật sự; những nạn nhân của chế độ cũ được giáo dục để “*trở nên những người lao động lương*



thiện”; nông dân thì được “hỉ hã, mát dạ, mát lòng”. Tuy nhiên, điều quan trọng mà Hồ Chí Minh hướng tới là trang bị cho mọi người tinh thần tự vươn lên, không ỷ lại, không ngồi chờ. Người căn dặn phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “*tự lực cánh sinh*”.

Hai là, tinh thần đổi mới thể hiện ở tầm nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh đối với vấn đề chăm lo bảo vệ môi trường. Tư duy về gìn giữ, bảo vệ môi trường được Người đề cập từ sớm, khi bàn về đời sống mới. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh khẳng định lại lợi ích thiết thực của việc trồng cây, để “*lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp*”. Thực hiện “hỏa táng, điện táng” thay cho chôn cất người đã mất đã thể hiện cách nhìn mới của Hồ Chí Minh đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Người hy vọng rằng “*cách làm này dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất*”.

Ba là, chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Nhận rõ quy luật tiếp nối của các thế hệ trong tiến trình cách mạng, Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt đến thanh niên. Xem đoàn viên thanh niên là lực lượng “*thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội*”, Người nhấn mạnh: “*bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết*”, đồng thời, căn dặn Đảng ta “*phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người vừa “hồng” vừa “chuyên”*”.

Thứ ba, Hồ Chí Minh chỉ rõ lực lượng tiên hành đổi mới là toàn dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn xác định “*cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng*”. Những quan điểm “*trong thế giới này không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân*”, “*mọi việc đều do người làm ra*”... đã được Người đúc

kết lại trong Di chúc: “*Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân*”.

Thứ tư, trong Di chúc, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vai trò quyết định của Đảng đối với thắng lợi của việc đổi mới. Người xem Đảng chính là linh hồn, là người lãnh đạo, là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới. Người cũng xác định rõ trách nhiệm của Đảng. Trong phần nói về Đảng, bàn về trách nhiệm của Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”*”; “*Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân*”; “*khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế*”; “*sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập, nửa ngày lao động*”;... Tất cả thể hiện tinh thần của Cương lĩnh xây dựng một nước Việt Nam “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, đúng theo mục tiêu của sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Năm 1975, sau đại thắng mùa Xuân cả dân tộc Việt Nam bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, chiến tranh vẫn chưa kết thúc, quân và dân ta lại lần nữa đứng lên chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc Tổ quốc, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ. Trong bối cảnh khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới những năm 80 của thế kỷ XX, Đảng khởi xướng và lãnh đạo Nhân dân bước vào thực hiện nhiệm vụ

lịch sử mới to lớn, nặng nề, nhưng hết sức vẻ vang - công cuộc đổi mới theo tinh thần Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”. Công cuộc đổi mới của Việt Nam tiến hành từ năm 1986, được dư luận thế giới đánh giá là “*tiền đề để Việt Nam phát triển mạnh trong thế kỷ XXI*”.

Nhìn lại 55 thực hiện Di chúc của Bác, gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân. Từ một nước phải nhập khẩu lương thực, Việt Nam vươn lên trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Chính sách miễn thuế, giảm thuế cho nông dân theo tinh thần Di chúc của Người được từng bước thực hiện góp phần khoan thư sức dân. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều thành tựu quan trọng, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao (*Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới và là quốc gia đầu tiên của châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều, bảo đảm mức sống tối thiểu và thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản dựa trên cách tiếp cận đảm bảo quyền con người, quyền công dân đặc biệt là quyền được đảm bảo an sinh xã hội của công dân theo Hiến pháp năm 2013 và các luật về việc làm, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, trẻ em, bảo hiểm y tế, nhà ở, thông tin*). Các đối tượng chính sách được Đảng, Nhà nước và xã hội quan tâm tạo điều kiện về việc làm, ổn định đời sống sinh hoạt. Trên đà phát triển của kinh tế và văn hóa, mức hưởng thụ đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên. Các lĩnh vực xã hội, môi trường có nhiều tiến bộ. An ninh, chính trị, quốc phòng được giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được củng cố và nâng cao... Đặc biệt, thông qua thực

tiễn lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta ngày càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm, lý luận về công cuộc đổi mới, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng sáng rõ hơn và từng bước được hiện thực hóa. Với những kết quả đã đạt được, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh “*Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”. Tuy nhiên, thành tựu mới chỉ là bước đầu, khoảng cách, nguy cơ bị tụt hậu giữa nước ta và các nước trong khu vực và thế giới ngày càng lớn. Kinh tế nước ta có bước phát triển nhưng chưa bền vững, khoảng cách giàu nghèo còn lớn, nhiều vấn đề xã hội phức tạp nảy sinh nhưng chưa được giải quyết triệt để, nhất là vấn đề việc làm và an sinh xã hội...

Thực tiễn chứng minh, công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được soi sáng bởi bản Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đây là niềm tự hào, là động lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới, phát triển nhanh và bền vững. Thiết thực kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả dân tộc Việt Nam đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm; phát huy sức mạnh nội lực, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức thực hiện điều mong muốn cuối cùng của Bác: “*Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*”./.

#### **Tài liệu tham khảo**

[1] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2011, tập 15. Tr. 617.

[2] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2011, tập 15. Tr. 622.

## CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2020 - 2023 VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIẠN TỚI

**ThS. NGUYỄN QUỐC THANH**

Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật

### **1. Đặt vấn đề**

Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực tác nghiệp, thực thi công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng và phát triển nhân sự tại các cơ quan, tổ chức. Vì vậy, muốn có một đội ngũ phục vụ nhân dân tốt, trước tiên cần có một chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tốt. Đây là nguồn lực cơ bản, quan trọng và quyết định sự tồn tại, ổn định và phát triển của đất nước, tỉnh nhà. Hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, hệ thống hành chính được quyết định bởi trình độ, phẩm chất, năng lực và kết quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Đặc biệt là trong điều kiện mới hiện nay, việc ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào hiện đại hóa nền hành chính thì việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là vấn đề cần được quan tâm giải quyết một cách thiết thực phù hợp với tình hình mới. Đào tạo, bồi dưỡng là nâng cao năng lực tác nghiệp, thực thi công vụ cho cán bộ, công chức; là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng và phát triển nhân sự tại các cơ quan, tổ chức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ở địa phương, tổ chức hàng năm thường được triển khai bằng việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng nhằm hoàn thiện khả năng tác nghiệp và chuẩn hóa các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm theo ngạch, bậc do Nhà nước quy định của từng vị trí, chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm. Bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý.

### **2. Quán triệt quan điểm của Đảng, triển khai các văn bản về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị luôn quan tâm, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ của tỉnh được nâng cao về trình độ chuyên môn, chuẩn hóa về trình độ lý luận chính trị và năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Ngay khi có Kết luận số 09-KL/TW, ngày 09/7/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xác định trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên; Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Công văn số 3732-CV/BTCTW, ngày 08/7/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về việc đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ các cơ quan Trung ương; Quyết định số 10145-QĐ/HVCTQG, ngày 30/6/2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo cao cấp lý luận chính trị; Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đào tạo trung cấp lý luận chính trị..., Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức hội nghị quán triệt đến cán bộ, đảng viên theo nhiều hình thức và giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị Lê Duẩn nghiên cứu tham mưu Ban Thường vụ cụ thể hóa để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

### 3. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh giai đoạn 2020 - 2023

Theo số liệu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, giai đoạn 2020 - 2023 tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng như sau:

Về đào tạo Cao cấp lý luận chính trị: Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch, trên cơ sở khảo sát nhu cầu đào tạo ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh; giai đoạn 2020 - 2023 phối hợp với Học viện Chính trị khu vực III, cử 277 đồng chí đi học Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung; mở 02 lớp cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại tỉnh với 149 đồng chí; cử 10 đồng chí đi học lớp hoàn chỉnh chương trình Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Về đào tạo Trung cấp lý luận chính trị: Trên cơ sở quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định các lớp Trung cấp lý luận chính trị mở liên kết ngoài trường; giai đoạn 2020 - 2023, mở 19 lớp, số lượng là 1.034 học viên; trong đó, đào tạo Trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ tại tỉnh 16 lớp, số lượng là 884 học viên; 03 lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung dành cho cán bộ 02 tỉnh Savannakhet và Salavan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với 150 học viên.

Về các lớp bồi dưỡng: Đối với các lớp tại tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ khảo sát nhu cầu, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch mở lớp, giai đoạn 2020 - 2023, bồi dưỡng Quản lý nhà nước (QLNN) ngạch chuyên viên 23 lớp với 1.671 học viên; QLNN ngạch chuyên viên chính 07 lớp với 388 học viên; lãnh đạo, quản lý cấp phòng 05 lớp với 301 học viên; kỹ năng lãnh đạo, quản lý chức danh Chủ tịch UBND cấp xã 01 lớp với 88 học viên; bồi dưỡng cấp ủy xã, phường 01 lớp với 91 học viên; bồi dưỡng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp 01 lớp trực tuyến với 28

điểm cầu với 1580 học viên; bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ 02 lớp với 165 học viên; bồi dưỡng cán bộ dự nguồn diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 02 lớp 175 học viên.

Về đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 165 (kết luận số 39 của Bộ Chính trị): Giai đoạn 2020 - 2023, cử 06 đồng chí đi đào tạo đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn văn bản yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương hoặc Bộ Nội vụ.

Có được kết quả đào tạo, bồi dưỡng trên chính là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ giữa Trường Chính trị Lê Duẩn với các huyện ủy, thành ủy, các sở, ban, ngành đoàn thể trong việc triển khai chương trình, kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ. Tạo điều kiện cho cán bộ được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác quy hoạch và bố trí, sử dụng; góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ, năng lực, chất lượng, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn ngạch và vị trí việc làm, từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ được quy hoạch.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được còn một số hạn chế như: việc phân cấp về nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng giữa các cơ quan, đơn vị có lúc chưa rõ ràng, còn chồng chéo; quy định về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị đối với các chức danh cán bộ thực hiện chưa đảm bảo. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ và thiếu sự chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn cho từng chức danh, vị trí việc làm cũng như phục vụ công tác quy hoạch; còn bị động trong việc sắp xếp công việc, thời gian đề cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn e ngại việc học tập nâng cao, chưa tập trung

ngiên cứu để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn và có tư duy ý lại. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tuy đã được quan tâm, nhưng khả năng ngân sách của địa phương còn hạn hẹp nên gặp khó khăn trong việc hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức đi học.

#### **4. Một số giải pháp trọng tâm, cơ bản nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian tới**

Nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới, các cấp, các ngành, các địa phương cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục thực hiện tốt việc triển khai, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền các cấp và cán bộ về mục tiêu, yêu cầu và tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; qua đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong quá trình triển khai thực hiện.

*Thứ hai*, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu phải thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, gắn việc xây dựng quy hoạch cán bộ với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ. Chọn, cử cán bộ đi đào tạo đảm bảo đúng đối tượng, trong quy hoạch và kế hoạch đào tạo của cơ quan, đơn vị. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp đối tượng đào tạo, gắn với thẩm định tiêu chuẩn cán bộ cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

*Thứ ba*, các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị có liên quan cần thường xuyên chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng và việc thực hiện Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời chấn chỉnh, xử lý

ngiên các vi phạm cũng như giải quyết các khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, chỉ đạo ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước; cơ chế, chính sách đặc thù mời giảng viên, báo cáo viên, chuyên gia đầu ngành tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng do tỉnh tổ chức; cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ người dân tộc thiểu số được điều động lên tỉnh để bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng lãnh đạo, quản lý. Ngoài ra, tiếp tục thực hiện các biện pháp chế tài nghiêm khắc và mạnh dạn tinh giản biên chế hoặc đưa ra khỏi bộ máy nhà nước đối với những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức khi phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và công việc được giao.

*Thứ tư*, triển khai Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030. Cần rà soát các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh không đảm bảo vật chất, thẩm quyền trong đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh, tránh cạnh tranh không lành mạnh, thiếu chất lượng, chạy theo số lượng và dàn trải cho nhiều cơ quan đơn vị.

Đứng trước những yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu hội nhập, cạnh tranh hiện nay, đảm bảo đủ trình độ, năng lực và phẩm chất để hoàn thành tốt nhiệm vụ, công việc được giao. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng cao sẽ là điều kiện tiên quyết để chúng ta thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, tỉnh nhà./.

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG HỌC SINH, SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY

**THS. LÊ THỊ THANH NHẬN**  
Khoa Xây dựng Đảng

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, công tác phát triển đảng luôn được Đảng ta quan tâm sâu sắc, coi đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong xây dựng đảng nhằm tăng cường sức mạnh của Đảng đủ sức hoàn thành sứ mệnh lịch sử được giai cấp công nhân và cả dân tộc giao cho.

Phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nói chung và phát triển đảng viên nói riêng. Một mặt, phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên nhằm lựa chọn, bồi dưỡng tạo nguồn, kết nạp vào Đảng những quần chúng ưu tú là học sinh, sinh viên; qua đó, tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; mặt khác, góp phần giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, phù hợp với yêu cầu của Đảng và xu thế vận động của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã chỉ rõ phương hướng trong công tác phát triển đảng viên hiện nay là: *“Coi trọng công tác phát triển đảng viên, bảo đảm số lượng, chất lượng. Phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những thanh niên ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang, tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp”*<sup>1</sup>.

Quảng Trị là tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung bộ Việt Nam, sau gần 35 năm tái lập lại, Quảng Trị đã có sự đổi thay vượt bậc với những thành tựu rất đổi tự hào trên tất các lĩnh vực của đời sống xã hội, có được những thành tựu đó là sự đóng

góp của Đảng bộ, các thế hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn tỉnh. Cùng với những kết quả đó, công tác xây dựng Đảng luôn được các cấp ủy chú trọng, thực hiện đúng, chặt chẽ theo quy định của Trung ương. Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành các nghị quyết chuyên đề, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tập trung lãnh đạo các cấp ủy chú trọng tạo nguồn, phát triển đảng viên. Ngày 07/5/2021 Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Chỉ thị số 05- CT/TU *“Về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong tình hình mới”* nhằm tăng cường hơn nữa công tác kết nạp đảng viên, thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã ban hành Kế hoạch 115-KH/TU, ngày 13/9/2023 *“Về phát triển đảng viên trong học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”*.

Hiện nay, toàn tỉnh có 28 trường THPT, 08 trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, 03 trường cao đẳng (y tế, sư phạm, kỹ thuật). 100% đơn vị có tổ chức đảng, trong đó có 01 đảng bộ cơ sở, 32 chi bộ cơ sở, 01 đảng bộ bộ phận, 04 chi bộ trực thuộc chi ủy cơ với 1.283 đảng viên. Xác định công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên là nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng nguồn sinh lực cho Đảng, tạo dựng các lớp cán bộ kế cận trong tương lai; những năm qua, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển đảng viên là học sinh, sinh viên và xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của địa phương, đơn vị.

Ngày 27/5/2020, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã ban hành Hướng dẫn số 42/- HD/TĐTN-XĐĐ *“về đẩy mạnh công tác bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp trong các trường trung*

*học phổ thông” với chủ đề “Đảng viên tuổi 18”, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua yêu nước gắn với chương trình “Rèn luyện đoàn viên giỏi”, Trung tâm chính trị cấp huyện mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng đối với các quần chúng ưu tú. Các cấp ủy nghiên cứu, nắm vững quy trình thủ tục các bước triển khai từ khâu giới thiệu, tạo nguồn đến công tác bồi dưỡng, công tác thẩm tra hồ sơ, lý lịch kết luận tiêu chuẩn chính trị để kết nạp đảng viên mới. Việc kết nạp và công nhận đảng viên chính thức đều thực hiện nghiêm túc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Hồ sơ thủ tục được thẩm định kỹ về tiêu chuẩn, điều kiện và đặc biệt là vấn đề lịch sử chính trị, chính trị hiện nay.*

Từ năm 2019 đến cuối năm 2023, toàn tỉnh Quảng Trị đã kết nạp được 38 đảng viên là học sinh, 10 đảng viên là sinh viên. Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, cấp ủy tại các trường THPT đã giới thiệu 125 đoàn viên ưu tú để xem xét kết nạp Đảng<sup>2</sup>. Hầu hết đảng viên mới là học sinh có bản lĩnh chính trị, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt; nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong học tập và rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động tại trường học và ở khu dân cư. Nhiều học sinh ưu tú được phát hiện và ươm mầm trở thành những đảng viên tiêu biểu trong tu dưỡng đạo đức, rèn luyện, học tập tại các trường đại học, góp phần tạo nguồn cán bộ chất lượng trong tương lai.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phát triển đảng viên trong học sinh còn còn gặp những khó khăn, hạn chế:

*Một là*, một số cấp ủy triển khai công tác phát triển đảng viên chưa thường xuyên, chưa được quan tâm đúng mức. Một số trường học chỉ quan tâm tới việc kết nạp cán bộ, giáo viên. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đoàn viên về mục tiêu, lý tưởng của Đảng có mặt hiệu quả chưa cao, do vậy chưa phát hiện bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, kết nạp.

*Hai là*, nguồn quần chúng để xem xét kết nạp vào Đảng trong các trường trung học phổ thông, cao đẳng đông nhưng số đủ điều kiện, tiêu chuẩn chiếm tỷ lệ thấp. Theo Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng quy định: “tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)”, tuy nhiên học sinh ở các trường trung học phổ thông mặc dù có thành tích học tập tốt nhưng phần lớn tại thời điểm xét kết nạp chưa đủ 18 tuổi.

*Ba là*, nhận thức, tư tưởng, xu hướng của thế hệ trẻ phần đầu vào Đảng chưa đầy đủ, không ít quần chúng vẫn băn khoăn và có suy nghĩ: “*Vào Đảng để làm gì, để được cái gì?*”. Bên cạnh đó mặt trái của cơ chế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo, tình trạng tha hóa của một số cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn triệt để đã tác động không tốt đến niềm tin lý tưởng của thanh niên. Tình trạng thanh niên “*nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị*”, xuất hiện không phải là cá biệt.

*Bốn là*, việc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ đối tượng cảm tình Đảng của một số tổ chức đảng chưa cụ thể, rõ ràng. Đảng viên được phân công theo dõi, giúp đỡ quần chúng chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm, chưa thực sự gắn bó với học sinh.

Từ những khó khăn, hạn chế nêu trên, để nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm tính chủ động của các chi bộ, đảng bộ ở các trường THPT, cao đẳng tỉnh Quảng Trị trong công tác phát triển Đảng của học sinh, sinh viên

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức, đoàn thể trong trường học nhất là người đứng đầu về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong công

tác xây dựng Đảng. Đồng thời tập trung tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho học sinh, sinh viên và người lao động nhận thức sâu sắc về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh cũng như những thành tựu của sự nghiệp đổi mới nhằm củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao ý thức giác ngộ chính trị để có động cơ phấn đấu vào Đảng.

*Thứ hai*, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện điều kiện, tiêu chuẩn kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên cho phù hợp với quy định chung và điều kiện cụ thể của các trường THPT, cao đẳng tỉnh Quảng Trị

Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung sửa đổi các quy định, thủ tục hành chính còn phức tạp, chưa phù hợp thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác phát triển đảng, tạo điều kiện để thực hiện nhanh chóng, kịp thời việc kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng. Đối với các văn bản thuộc thẩm quyền cấp trên thì đề xuất, kiến nghị để xem xét bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

*Thứ ba*, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, bồi dưỡng chính trị tư tưởng đạo đức cách mạng cho học sinh, sinh viên trong tình hình mới.

Sửa đổi, bổ sung khung nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp vào Đảng và bồi dưỡng đảng viên mới cho học sinh, sinh viên theo hướng giảm tải nội dung, tập trung vào những vấn đề cơ bản nhất về Đảng, tiêu chuẩn, điều kiện xét kết nạp, nhiệm vụ của đảng viên, tinh tiên phong gương mẫu, những điều đảng viên không được làm, nhất là xác định đúng đắn động cơ của người xin vào Đảng.

Tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư, phó bí thư, cấp ủy các tổ chức đảng của trường học; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho tổ chức đảng cấp dưới trong công tác tạo nguồn, phát hiện nguồn và công tác kết nạp đảng viên bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc, quy trình, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

Tăng cường các buổi sinh hoạt chuyên đề phát triển đảng viên trong các trường học. Nghiên cứu ban hành các nghị quyết chuyên đề, phân công phân nhiệm rõ ràng cho các đồng chí cấp ủy viên và các tổ chức chính trị xã hội.

*Thứ tư*, đổi mới việc đánh giá, làm tốt công tác kiểm tra, phân công công tác, quản lý phân loại sàng lọc đảng viên là học sinh, sinh viên

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác tạo nguồn phát triển đảng viên ở trường học, nhất là về việc thực hiện quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục triệt để tình trạng kết nạp đảng viên chỉ chạy theo số lượng, mà xem nhẹ tiêu chuẩn, điều kiện. Biểu dương, khen thưởng đối với cấp ủy, tổ chức đảng có thành tích cao trong công tác phát triển đảng viên là học sinh, sinh viên.

Bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới trong học sinh, sinh viên là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng, góp phần tăng thêm sinh lực cho Đảng, làm cho tổ chức đảng ngày càng lớn mạnh, trực tiếp bổ sung, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng. Với sự chủ động của cấp ủy các trường THPT, cao đẳng, công tác phát triển đảng viên là học sinh, sinh viên của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định; nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phát triển đảng viên là học sinh ngày càng được nâng cao, tăng cường. Thời gian tới, Đảng bộ Quảng Trị sẽ tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu về công tác phát triển đảng viên, góp phần thực hiện tốt mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đưa ra./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, HN.2021, tập 1. Tr.187

[2] Báo cáo số 265-BTC/TU ngày 31/3/2023 về phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước.



## CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG ĐOÀN VIÊN Ở KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY

**ThS. PHẠM XUÂN NGỌC**  
Khoa Xây dựng Đảng

*Phát triển đảng viên trong đoàn viên ở địa bàn khu dân cư là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nhằm bổ sung nguồn lực, trẻ hoá đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng chính quyền cấp cơ sở vững mạnh. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra chủ trương: “*Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những đoàn viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên là công nhân, trí thức, doanh nhân để tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp*” [1].*

### 1. Kết quả đạt được

Trên cơ sở thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Trung ương về công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên, thanh niên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 02/12/2022 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 7/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong tình hình mới; Quyết định số 399-QĐ/TU, ngày 18/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Đề án “*Phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các*

*tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020*”.

Tính đến nay, Tỉnh Đoàn có 10 đơn vị đoàn cấp huyện và 02 Đoàn trực thuộc; 333 tổ chức cơ sở Đoàn với 39.199 đoàn viên. Trong đó, khối địa bàn dân cư: 11.727 đoàn viên, chiếm 29,9%; khối trường học: 22.209 đoàn viên, chiếm 56,7%; khối doanh nghiệp: 1.681 đoàn viên, chiếm 4,3%; khối công chức, viên chức: 2.322 đoàn viên, chiếm 5,9%; khối lực lượng vũ trang: 1.260 đoàn viên, chiếm 3,2%. Số đoàn viên nam: 22.708 đoàn viên, chiếm 57,9%; số đoàn viên nữ: 16.491 đoàn viên, chiếm 42,1%. [2]

Trong những năm qua, các cấp uỷ Đảng đã chỉ đạo tổ chức Đoàn đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn cho đoàn viên, nhất là địa bàn khu dân cư. Việc học tập, nghiên cứu lý luận chính trị cho đoàn viên, cán bộ Đoàn được thực hiện nghiêm túc; 100% đoàn viên được học 4 bài học lý luận chính trị. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã thành lập Câu lạc bộ lý luận trẻ cấp tỉnh, chỉ đạo thành lập và tổ chức hoạt động của 12 Câu lạc bộ Lý luận trẻ cấp huyện.

Các cấp bộ Đoàn đã chú trọng đẩy mạnh triển khai công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, thanh niên bám sát

nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị với nhiều hoạt động cụ thể theo hướng đa dạng hoá hình thức triển khai, tăng cường hình thức trực tuyến, mạng xã hội để tuyên truyền, chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, của Đoàn, của địa phương đến cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Phương thức giáo dục liên tục được đổi mới thông qua nhiều hình thức khác nhau phù hợp với lứa tuổi, đối tượng đoàn viên, thanh niên ở khu dân cư, như: “*Tuổi trẻ Quảng Trị tự hào tiến bước dưới cờ Đảng*”; diễn đàn lấy ý kiến văn kiện trên mạng xã hội với chủ đề “*Tuổi trẻ Quảng Trị hiến kế dâng Đảng*”; cuộc thi “*Tự hào truyền thống quê hương, noi gương đồng chí Lê Duẩn, tuổi trẻ Quảng Trị xây dựng khát vọng cống hiến*”; phát động cao điểm sinh hoạt chuyên đề “*Tự hào và khát vọng Quảng Trị*”; phát động cuộc vận động “*Tuổi trẻ tham gia quảng bá văn hoá, lịch sử, du lịch, tiềm năng phát triển tỉnh Quảng Trị*”.

Bên cạnh đó, công tác tạo nguồn, giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp được thực hiện nghiêm túc. Qua tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giai đoạn 2019-2022, số lượng đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm chiếm tỷ lệ 85% trên tổng số đoàn viên của toàn tỉnh, giới thiệu 8.034 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, trong đó khối địa bàn dân cư là 2.931 đoàn viên, chiếm 36,5%. Trong giai đoạn 2019-2022, toàn Đoàn có 2.945 đoàn viên được đứng vào hàng ngũ của Đảng [3].

Đội ngũ đoàn viên sau khi được kết nạp vào Đảng luôn phát huy tốt tinh thần trách

nhiệm, xung kích, trở thành những hạt nhân trong tuyên truyền, vận động đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân; gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, phong trào của địa phương, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

## 2. Những khó khăn, hạn chế

Một số cấp uỷ Đảng chưa quan tâm đúng mức tới công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú nói chung, đoàn viên ưu tú địa bàn dân cư nói riêng để giới thiệu, kết nạp vào Đảng. Công tác rà soát, nắm danh sách, đánh giá số lượng, chất lượng nguồn bồi dưỡng kết nạp Đảng của một số tổ chức Đoàn và cấp uỷ Đảng có lúc chưa chặt chẽ.

Một số đơn vị chưa chủ động tham mưu cho cấp uỷ trong quá trình theo dõi, hướng dẫn đoàn viên ưu tú phấn đấu vào Đảng, do đó, tỷ lệ đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng so với tổng số đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng còn thấp.

Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương còn khó khăn nên nhiều thanh niên đi làm ăn xa hoặc đi xuất khẩu lao động, vì vậy, số lượng đoàn viên sinh hoạt tại địa bàn khu dân cư ngày càng ít, nguồn giới thiệu kết nạp đảng ngày càng hạn chế.

Một bộ phận thanh niên giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, nhận thức, tư tưởng của một bộ phận thế hệ trẻ về lý tưởng phấn đấu vào Đảng chưa đầy đủ.

## 3. Một số giải pháp

Để tăng cường công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên ở địa bàn khu dân cư

trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đạt kết quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ thành lập mới trên 30 tổ chức đảng và trong nhiệm kỳ kết nạp trên 7.500 đảng viên (bình quân hằng năm đạt trên 1.500 đảng viên) (4) theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII đã đề ra, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, trên cơ sở Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá*”, các cấp bộ Đoàn cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ Đảng trong công tác phát triển đảng viên từ đoàn viên, thanh niên để triển khai thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

*Thứ hai*, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, cách tiếp cận, đoàn kết, tập hợp thanh niên của Đoàn, đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, nâng cao nhận thức về Đảng, xây dựng động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn cho đoàn viên, thanh niên. Đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng của Đoàn để phù hợp với xu thế phát triển, nhận thức, trình độ của đoàn viên, thanh niên ở địa bàn dân cư.

*Thứ ba*, các cấp bộ Đoàn cần quan tâm, tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ công tác phát triển đảng viên cho cấp uỷ cơ sở. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và cấp uỷ

cơ sở kịp thời xem xét thẩm định các hồ sơ đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng kết nạp, tránh tồn đọng, kéo dài thời gian. Quan tâm định hướng, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn về tiêu chuẩn kết nạp với những quần chúng đảm bảo điều kiện xem xét và khen thưởng kịp thời đối với các cấp uỷ, tổ chức Đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển Đảng.

*Thứ tư*, các cấp bộ Đoàn cần quan tâm, xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đoàn viên, thanh niên trong việc xây dựng các mô hình kinh tế, khởi nghiệp tại địa phương, tạo cơ hội việc làm cho đoàn viên, thanh niên tại địa phương và đoàn viên, thanh niên đi làm ăn xa trở về địa phương sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống, qua đó tăng nguồn đoàn viên ưu tú xem xét kết nạp Đảng, nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng tại khối địa bàn dân cư.

*Thứ năm*, định kỳ hằng năm, tiến hành kiểm tra, giám sát về công tác phát triển đảng viên để kịp thời khắc phục các hạn chế, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục nhân rộng các điển hình tiên tiến, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, biểu dương tập thể và cá nhân có thành tích thực hiện công tác phát triển đảng viên trong thanh niên.

#### **Tài liệu tham khảo:**

[1]. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQGST, H, 2021, tập I. Tr. 186 - 187.*

[2], [3]. *Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Quảng Trị: Báo cáo Hội thảo “Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên ở địa bàn khu dân cư và đảng viên tuổi 18”. Tr.1 - 7.*

[4]. *Tỉnh uỷ Quảng Trị: Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Tr. 163.*

## **CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP CÁC KHOA, PHÒNG; ĐIỀU ĐỘNG, BỔ NHIỆM VỊ TRÍ CHỦ CHỐT CÁC PHÒNG**

Sáng ngày 15 tháng 4 năm 2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Lễ Công bố Quyết định thành lập các khoa, phòng; điều động, bổ nhiệm vị trí chủ chốt các phòng. Thành phần buổi lễ gồm các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cán bộ chủ chốt, Ban Chấp hành Công đoàn, Chi đoàn của nhà trường. Trên cơ sở sắp xếp lại các khoa, phòng, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn đã có Quyết định số 1611-QĐ/TCTLD ngày 4/4/2024 thành lập các khoa, phòng trực thuộc Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị, theo đó thành lập 04 khoa, 02 phòng gồm: Khoa Lý luận cơ sở; Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật; Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; Phòng Tổ chức - Tổng hợp. Kèm theo quyết định thành lập các khoa, phòng là các quyết định điều động, bổ nhiệm vị trí chủ chốt các phòng.

## **CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH THIỆN NGUYỆN TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ - TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ BA TẦNG, HUYỆN HƯỚNG HÓA**

Thực hiện Chương trình công tác của Công đoàn năm 2024, ngày 23/03/2024, được sự đồng ý của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường; sự quan tâm, phối hợp của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện Hướng Hóa, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức chương trình thiện nguyện tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú - Tiểu học và Trung học cơ sở Ba Tầng, huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị. Đây là một trong những hoạt động nổi bật nằm trong chuỗi các hoạt động của Công đoàn cơ sở Trường

Chính trị Lê Duẩn kỷ niệm 114 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; 1984 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng và hướng đến chào mừng kỷ niệm 95 ngày thành lập Công đoàn Việt Nam 28/7/1929 - 28/7/2024.

Tại buổi thiện nguyện, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn đã trao cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn 11 chiếc xe đạp; 147 chân váy học sinh; 03 quạt điện công nghiệp; 02 quạt điện treo tường.

Những món quà này tuy không lớn về giá trị vật chất nhưng thể hiện sự quan tâm đặc biệt, từ tấm lòng chân thành của cán bộ, giảng viên, viên chức Trường Chính trị Lê Duẩn nhằm góp phần động viên tinh thần, tiếp thêm niềm tin cho các em vượt qua khó khăn trong cuộc sống, cố gắng học tập tốt để đạt được những thành tích cao trong học tập và rèn luyện, trở thành con ngoan, trò giỏi của nhà trường, gia đình và xã hội.

## **TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐÁNH GIÁ TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM 2024**

Trong các ngày 08 và 22 tháng 03 năm 2024, Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và Hội đồng tư vấn thẩm định đề cương giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2024 do TS. Dương Hương Sơn, Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng đã tiến hành thẩm định, tư vấn đánh giá đề cương thuyết trình đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2024 đối với 04 đề tài:

1. “Nghiên cứu các giải pháp tạo thuận lợi thương mại quốc tế đối với mô hình Khu kinh tế - thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo (Việt Nam) - Đen-sa-văn (Lào)”;
2. “Triển khai Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở qua thực tiễn tại các xã, thị trấn ở huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị”;
3. “Phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”;
4. “Nâng

cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị hiện nay”.

Với tinh thần làm việc khách quan, khoa học, sau khi các chủ nhiệm báo cáo tóm tắt đề cương nghiên cứu khoa học của nhóm mình, các thành viên Hội đồng đã nêu lên những ưu điểm, hạn chế về tính cấp thiết, bố cục, nội dung và những đóng góp mới của từng đề tài.

Tại các buổi tư vấn, Hội đồng khoa học đã tiến hành bỏ phiếu đánh giá, Chủ tịch Hội đồng đã đồng ý 04 đề tài khoa học cấp cơ sở được triển khai trong năm 2024.

### **KHAI GIẢNG LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, KHÓA 13 CHO CÁN BỘ 2 TỈNH SALAVAN VÀ SAVANNAKHET NƯỚC CHDCND LÀO**

Sáng ngày 05/3/2023, Trường Chính trị Lê Duẩn đã long trọng tổ chức Lễ Khai giảng Lớp Trung cấp lý luận chính trị, khoá 13, năm học 2024 cho 50 học viên là cán bộ lãnh đạo đương chức và dự nguồn chức danh lãnh đạo của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện của 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào.

Đến dự buổi lễ, về phía khách mời hai tỉnh Savannakhet và Salavan nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào có đồng chí Xa Ly Văng, Tỉnh ủy viên - Hiệu trưởng Trường Chính trị hành chính tỉnh Savannakhet; đồng chí Xúc Xá Lon Phon May Ma Ny, Phó Trưởng Ban Tổ chức tỉnh Salavan.

Về phía lãnh đạo tỉnh Quảng Trị có đồng chí Nguyễn Đăng Quang - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Phan Văn Phụng, Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng các đồng chí đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài

chính, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh, phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, biên dịch viên.

Về phía Trường Chính trị Lê Duẩn có TS. Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng, cùng các đồng chí trong Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng, giảng viên và 50 học viên của khóa học.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Đăng Quang khẳng định công tác đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ hai tỉnh bạn là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong việc giúp bạn xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ và thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết, hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào nói chung, giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Salavan và Savannakhet nói riêng. Vì vậy đồng chí yêu cầu Trường Chính trị Lê Duẩn, Trường Cao Đẳng Sư phạm tỉnh Quảng Trị đúc rút kinh nghiệm của 12 khóa học trước để đảm bảo chất lượng đào tạo tốt nhất cho khóa học này, đặc biệt là tăng cường liên hệ thực tiễn của nước bạn Lào trong giảng dạy lý luận chính trị.

Thay mặt lãnh đạo hai tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào, đồng chí Xa Ly Văng La Văng, Tỉnh ủy viên - Hiệu trưởng Trường chính trị hành chính tỉnh Savannakhet đã cảm ơn cảm ơn lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, Trường Chính trị Lê Duẩn đã giúp 2 tỉnh đào tạo cán bộ trong thời gian qua và khẳng định mối quan hệ đoàn kết, gắn bó đặc biệt giữa hai nước, hai dân tộc Việt Nam - Lào được các thế hệ lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước dày công gây dựng, gìn giữ và vun đắp.

### **HỘI THẢO KHOA HỌC “TỪ CHIẾN KHU BA LÒNG NĂM 1947 ĐẾN CHIẾN THẮNG BA LÒNG NĂM 1964”**

Sáng ngày 30 tháng 01 năm 2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội thảo khoa

học “*Từ chiến khu Ba Lòng năm 1947 đến chiến thắng Ba Lòng năm 1964*”.

Thành phần tham gia Hội thảo khoa học, về phía khách mời có đồng chí Hồ Thị Kim Cúc, UVTV-Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Đakrông; đồng chí Lê Quang Hiền, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã Ba Lòng, huyện Đakrông; đại diện Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị. Về phía Nhà trường có TS. Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng khoa học của Nhà trường; các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các đồng chí trong Hội đồng khoa học, lãnh đạo các khoa, phòng cùng toàn thể giảng viên và học viên Lớp Trung cấp LLCT ĐT38. Đồng chủ trì Hội thảo ThS. Ngô Thị Thu Hà, Phó Hiệu trưởng, ThS. Hoàng Tiến Dũng, Trưởng khoa Xây dựng Đảng.

Với 12 bài viết tham dự, trong đó có 7 bài tham luận được trình bày tại Hội thảo.

Hội thảo một mặt ôn lại truyền thống cách mạng, mặt khác góp phần làm rõ giá trị lý luận, giá trị thực tiễn của quá trình xây dựng, phát triển của chiến khu Ba Lòng trong kháng chiến thực dân Pháp và chiến thắng Ba Lòng trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ; Từ đó, vận dụng những giá trị, bài học kinh nghiệm của việc xây dựng, phát triển chiến khu Ba Lòng và chiến thắng Ba Lòng vào xây dựng tỉnh Quảng Trị hiện nay và mai sau./.

**HỘI THẢO KHOA HỌC “NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GÓP PHẦN CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY”**

Chiều ngày 20/12/2023, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh phối hợp

với Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề: “*Nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần cải thiện các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn hiện nay*”. Hội thảo do các Đồng chí: Hà Sỹ Đồng, UVBTVTU, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; Đỗ Thị Lý - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Dương Hương Sơn - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn; Hồ Văn Chính - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Ngô Thị Thu Hà - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn đồng chủ trì.

Hội thảo đã nhận được 24 bài tham luận đầy trách nhiệm, tâm huyết của các nhà khoa học, các đại biểu đến từ các sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Tại Hội thảo đã có 5 tham luận được trình bày trực tiếp, 3 phát biểu trao đổi, thảo luận. Các tham luận đều đảm bảo đúng chủ đề của Hội thảo. Nội dung các tham luận đã nêu bật cơ sở lý luận, khoa học về đạo đức công vụ gắn liền với cải thiện các chỉ số; Thực trạng của các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS ở tỉnh Quảng Trị hiện nay; trên cơ sở đó nêu ra nguyên nhân của hạn chế và đề xuất các giải pháp đối với từng lĩnh vực nhằm nâng cao các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo.

Việc tổ chức hội thảo khoa học là một việc làm thực sự rất cần thiết, ý nghĩa làm sáng tỏ lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với việc cải thiện các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh Quảng Trị nhằm thực hiện mục tiêu cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh.



*Công bố Quyết định thành lập các khoa, phòng; điều động, bổ nhiệm vị trí chủ chốt các phòng của Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh: TL*



*Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức chương trình thiện nguyện tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú - Tiểu học và Trung học cơ sở Ba Tầng, huyện Hướng Hóa. Ảnh: TL*



*Đội Dân vũ Trường Chính trị Lê Duẩn đạt giải Nhì tại Liên hoan Dân vũ do Công đoàn Viên chức tỉnh Quảng Trị tổ chức năm 2024 Ảnh: TL.*



*Giao hữu bóng chuyền hơi nam nữ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Trường Chính trị Lê Duẩn nhân kỷ niệm 117 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (07/4/1907-07/4/2024). Ảnh: TL.*